

Hoa Đào Vẫn Nở

Nhất-Phương

Có được người bạn chí thân như Tử Thúy, Yên Trâm lấy làm vui mừng và hãnh diện lắm. Tử Thúy, tên con chim két màu xanh diệp lục, món quà ân tình quý giá của Tử Liêu thân ái gửi tặng nàng, trước ngày lên đường trở về cố quốc...

Đó là giờ X, ngày Y năm 1981. Buổi sáng đầu tuần đầy sương mù. Nơi phòng làm việc của Yên Trâm bỗng thơm lừng mùi cà phê Taster Choice đậm đà quyến rũ. Người cộng sự viên mới của nàng đã đến tự bao giờ? Một mái tóc đen, một khuôn mặt trẻ, một nét da vàng, một dáng dấp rất Việt Nam thật gần gũi, thật thân thương ở nơi chốn tạm dung này. Hơn hai tháng trường nhậm chức, ông giám đốc của Yên Trâm mới tăng cường thêm nhân lực, cho Yên Trâm có cơ hội gặp được người cùng quê hương xứ sở? Quá mừng rỡ, quên cả sự cẩn trọng thường nhật, Yên Trâm đơn đả cất lời, rộn ràng như gặp lại người tri kỷ:

- Chào anh, anh mạnh giỏi ?

Người thanh niên trẻ vội vàng đứng lên, mỉm cười. Một thoáng suy tư, chàng trả lời Yên Trâm bằng tiếng Anh:

- Chào cô, tiếng nói cô giống như chim hót, dù tôi không hiểu gì, tôi vẫn có một ấn tượng rất tốt đẹp về quốc gia cô. Chẳng hay cô từ đâu đến ?

Bấy giờ đến lượt Yên Trâm nhìn chàng. Sự kết hợp của toàn khuôn mặt không có vẻ gì ngoại quốc, tại sao chàng không thể thấu hiểu nỗi lòng hân hoan phơi phới của mình?

Dường như bị chinh phục bởi ánh mắt bán khoả đầy ý nghĩa trách hờn, hụt hẫng của Yên Trâm, chàng nhã nhặn tiếp lời:

- Thưa cô, tôi đến từ Nhật Bản, tên gọi Tử Liêu.

- À, a...Anh Liêu, hân hạnh, hân hạnh. Tôi là người Việt Nam...

Thế là cảm thông, thế là trở thành tri kỷ. Người con trai của Thái Dương Thần Nữ du học sang Hoa Kỳ, rất xuất sắc trong lãnh vực điện tử, biết khổng chế...từ trường của nam châm, rất yêu nghề, hăng say làm việc. Yên Trâm thích Tử Liêu ở sự chân thành, thẳng thắn và cởi mở. Chưa bao giờ Tử Liêu có những cử chỉ kiêu kỳ hay cau có với nàng. Trái

lại, tánh tình hòa nhã, hiền dịu của Yên Trâm cũng thu hút Tử Liêu không kém, bởi hơn một lần Tử Liêu bất ngờ thốt ra, không tự chủ:

- Yên Trâm, cô thật là tuyệt vời. Ước gì tôi có người em gái như cô, để được cô săn sóc, “thủ-thị” khi phải xa gia đình, chắc không còn diễm phúc nào hơn.

- Anh nghĩ như vậy à ? Tôi đâu dám nhận. Thân tôi còn lo chưa xong nữa là...

Rồi thôi. Không ai nhắc đến em gái anh trai gì nữa, ngày qua ngày, xa lần cơn mơ. Quen Tử Liêu là tháng Mười, bây giờ là tháng Chín, một năm gần trôi qua. Tình cảm tự nó là căn bệnh ngặt nghèo, hay lây và lan tràn nhanh chóng. Một hôm Tử Liêu vừa vào sở, chàng chưa kịp chào Yên Trâm thì điện thoại reo vang. Bên kia đầu giây là giọng nói của ai đó, có đủ năng lực làm thay đổi nét mặt Tử Liêu. Lần đầu tiên suốt một năm dài, Yên Trâm cảm thấy những làn rung địa chấn dường như đang lan tràn mãnh liệt, làm đau nhói trái tim nàng.

Yên Trâm định bước ra khỏi phòng thì Tử Liêu vội lạnh lùng ngăn lại:

- Điện thoại của cô, tự nhiên nhé.

Chàng bước đi lặng lẽ, bề bàng hơn khi chàng đến. Nhìn dáng dấp Tử Liêu lúc đó, Yên Trâm mới thật sự ngỡ ngàng, mới biết rõ niềm xúc cảm của anh không chỉ đơn thuần là tình bạn.

Thời khắc trôi qua thật chậm đến không thể nào chậm hơn, Tử Liêu trở lại bàn làm việc với thái độ “Ninja”, thản nhiên chịu đựng. Yên Trâm ái ngại nhìn chàng:

- Anh giận tôi à, tại sao vậy?

- Tôi không nghĩ rằng cô không hiểu. Đôi khi sự im lặng đáng giá hơn ngàn vạn lời bày tỏ, có phải không?

Yên Trâm cảm thấy niềm hạnh phúc dâng lên thật tràn đầy, thật gần và thật sự đến nỗi nàng tưởng như những lời trách hờn êm ái vừa nghe trong một vở kịch câm, được diễn xuất bởi những đợt sóng ngầm cuộn cuộn.

Lần thứ nhất sau mười một tháng dài lẩn tránh bên nhau, Yên Trâm đặt tay mình lên đôi tay nắm chặt của người bạn chí thân không cùng ngôn ngữ:

- Tử Liêu à, nếu anh cảm thấy bất an chỉ vì cuộc điện đàm ban sáng, thì Yên Trâm xin nói ngay để anh được yên lòng. Bé Yên Trinh không phải là con của Trâm đâu. Cháu là con của chị Chiêu Anh, người chị họ đã ngủ yên dưới lòng biển cả. Trong cuộc nội chiến tương tàn khốc liệt trên xứ sở Yên Trâm, trong cuộc vượt thoát tìm Tự Do, bất cứ nơi nào cũng có thể xảy ra thảm cảnh. Và ngay chính cuộc đời của Yên Trâm này, thảm cảnh dường như cũng đang ngùn ngụt bắt đầu.

Không biết trải qua bao nhiêu thời khắc, sự yên lặng bất thường của Tử Liêu đã giúp Yên Trâm đếm được từng nhịp tim đứt quãng của chàng. Cuối cùng, cái

cần thiết cho sự tỏ bày đã vỡ ra, phá tan miền ngăn cách vô hình biên cương hai nước, Tử Liễu cầu hôn với nàng.

Trong tất cả mọi niềm bất hạnh, khi định mệnh đã an bài cho mỗi kiếp người, không thể nào thoát khỏi. Yên Trâm, cô gái Việt Nam lạc loài trên xứ người với dáng dài, tóc dài, những ngón tay dài, nên lý tưởng đời nàng không thể nào ngắn được. Từ sau buổi chiều biết vì nhau để phơi bày tâm sự, Yên Trâm bỗng trở thành chiếc lá lạ lùng trôi theo dòng đời êm ả của Tử Liễu. Nàng yêu Người không giống như Tử Liễu yêu nàng. Trái tim nàng như lớn hơn lồng ngực, chứa đựng mọi buồn vui, phiền muộn của đồng loại chung quanh. Yên Trâm, người con gái da vàng mang nhiều mộng tưởng, mang trọng trách dưỡng nuôi con gái của chị mình. Tình yêu của nàng không thể quá ích kỷ, hiến dâng riêng chỉ một người. Nàng chia sẻ với bạn bè từng nỗi cô đơn, từng giây thống khổ. Ngược lại, cho dù Tử Liễu có cho nàng toàn vẹn mỗi tình thủy chung, giữa hai người đã không chung dòng tư tưởng. Quốc gia giàu sang của Tử Liễu không thể dạy dỗ cho chàng thấu hiểu nỗi đọa đày tang tóc của đồng bào Yên Trâm. Nhiều lúc chàng rất khó chịu khi thấy Yên Trâm tỏ ra quá nhiệt tình với các Hội Đoàn Ái Hữu, các buổi sinh hoạt quan trọng của Cộng Đồng hơn những cuộc giải trí riêng tư chỉ có hai người,

càng không thể hiểu được tại sao nàng lại chối từ xuất ngoại đi du lịch với chàng chỉ vì bé Yên Trinh một mình ở lại. Yên Trâm thương yêu chàng, và nàng cũng thương yêu hoàn cảnh của nàng. Tử Liễu rất độ lượng với nàng, nhưng không hề độ lượng với Yên Trinh, đưa bé mồ côi vì quốc nạn. Chàng ghen tương, hờn dỗi. Chàng không thể nào lay chuyển được Yên Trâm, người thiếu nữ xinh đẹp, kiên cường đã đi vào cuộc đời chàng bằng những bước chân vững chắc. Vì tình yêu, Tử Liễu đã trở thành cơn mộng dữ của Yên Trâm. Một năm qua rồi không trở lại, muốn tìm quên chắc hẳn phải ngàn sau:

-Yên Trâm, em hãy suy nghĩ đi. Mùa Thu này mình về Nhật thành hôn. Ba má anh chưa hề phản đối cuộc hôn nhân tốt đẹp của chúng mình. Được nàng dâu như em, chắc hẳn người vui mừng lắm. Sau đó, hai đứa mình sẽ nán lại đến mùa Đông để ngắm miền tuyết trắng Phú Sĩ Sơn như em hằng ao ước. Rồi Xuân sang, hoa Đào thi đua nở. Anh nguyện một đời thương yêu em, trăm năm gắn bó như núi Tuyết với Anh Đào của Tiên Đảo Phù Tang. Yên Trâm, em hứa với anh đi. Em đừng yên lặng như đang sống trong cõi xa xôi nào. Em từng làm anh thất vọng đến chết được mà. Đừng như vậy nữa có được không em?

Trong một thoáng mơ hồ vọng về từ trái tim chứa đựng tình yêu đầu đời, Yên

Trâm rất muốn chấp thuận lời tỏ tình của Tử Liêu. Nhưng kia, chiếc thuyền con trong cơn bão dữ, tiếng chị Chiêu Anh chìm nổi theo sóng đùa...*“Yên Trâm, đừng bao giờ em nhé, đừng để cháu phải khổ vì niềm đau mất mẹ. Hứa với chị đi em, em sẽ là chị, là mẹ ruột... mẹ ruột...”*

Phải rồi anh Tử Liêu, Yên Trâm đã hứa. Trong tiếng thét gào của cuồng phong, lời hứa em thiêng liêng như một lời thề, làm sao em chối bỏ? Cha mẹ anh thương yêu anh vô bờ bến, người không thể chấp nhận một nàng dâu đã có con rồi. Mà em thì không muốn giải bày. Nói ra với anh một lần, đã quá đủ để riêng mình xót xa. Phải nói thêm một lần nữa với cha mẹ anh, chắc Yên Trâm đau khổ muôn vàn. Và cháu Yên Trinh sẽ nghĩ gì về người thân duy nhất của mình? Người ngoại quốc các anh, phần đông rất tha thiết trong tình yêu nhưng thiếu tế nhị trong tình thương. Còn em thì khác. Quốc gia em thống khổ, lưu đày. Dân tộc em điêu linh, chìm nổi. Chúng em phải nương tựa vào nhau mà sống, mà tạo lại niềm tin cho mọi người. Em và Yên Trinh phải liên hệ với nhau vĩnh viễn, không thể tách rời. Em càng không thể lấy chồng bỏ mặc con em. Cho đến khi nào gặp được người rộng lượng, tự nguyện xem cháu như con ruột của mình. Tử Liêu, anh đã hiểu chưa? Mối tình thanh khiết gần một năm dài anh trao cho em, gần giống như chuyện hoang đường, thần thoại, sao

chẳng chút nhân từ dành cho bé Yên Trinh? Giữa ta thiếu nửa vạc mây Chuyên-Chở-Tử Trường-TÌNH-YÊU. Chúng ta chỉ nên làm bạn với nhau thôi, cho đến khi nào...



Trời đất vẫn xoay dần trong vũ trụ, ngày đến đêm đi, mới đó không gian đã len lén vào Xuân, chắc hoa Anh-Đào đang nở rộ trên quê hương xinh đẹp của chàng. Yên Trâm lặng ngắm bầu trời. Nắng nhạt vương ngoài khung cửa.

- Chào Yên Trâm, cô mạnh giỏi?

- A, anh Tử Liêu, có phải anh đó không?

Ồ, mà không phải đâu, Tử Liêu đã lên đường về Nhật, chính ta đưa chàng đi, lẳng chìm dưới màn mưa nước mắt đây mà...

Có còn lại chẳng chỉ là Tử Thúy mà thôi.

NHẤT PHƯƠNG

BÀI THƠ HOA TÍM và MÀU HOA TÍM GIẤY

Nhân dịp Xuân về, các bạn hữu, thân hữu văn nghệ sĩ, thường chúc Xuân cho nhau bằng những trang thơ trân trọng, thanh nhã. Bài thơ còn được trang trí thêm nhiều tranh ảnh tuyệt đẹp. Hôm ấy, nhận được 101 đoạn thơ "Em Từ Lục Bát Bước Ra" của nhà thơ Phan Khâm. Ngần ngợ vì những câu lục bát tuyệt vời, sau vài lời chúc Xuân, Mây Thu liền gửi tặng nhà thơ Phan Khâm ảnh hoa giấy tím, chụp trong vườn hoa cảnh ở Montpellier, bổ túc thêm, với ước mong được thưởng thức nhiều bài thơ lục bát nữa. Không ngờ, bức ảnh hoa giấy tím đã nảy sinh cảm đề "Bài Thơ Hoa Tím" của nhà thơ Phan Khâm, và "Màu Hoa Tím Giấy" của Mây Thu. Một giai thoại thật thú vị về hai bài thơ trong những ngày xuân.

NGUYỄN MÂY THU



Bút hiệu: Nguyễn Mây Thu, Sinh năm 1951 tại Tân Định (Sài Gòn)
Cựu học sinh trường nữ trung học Lê Văn Duyệt (Gia Định), niên khóa 1963-1970.
Làm thơ từ năm 17 tuổi. Thơ, Văn đăng trên các báo:
- Trước 1975: Công Luận, Tuổi Ngọc (Chủ Nhiệm Duyên Anh)
- Sau 1975: Tuổi Ngọc, Lúa Mới (Chủ Nhiệm Hồ Văn Xuân Nhi)
- 1987-1997 : Mười năm ngưng viết.
Góp mặt trong Thi Văn Viễn Xứ II, 2007 (Hoàng Xuyên Anh)
Cộng tác với các tạp chí: Hải Ngoại Nhân Văn, Diễn Đàn Việt Nam-VN Forum,
Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm.

BÀI THƠ HOA TÍM

(Cảm đề khi nhìn hình ảnh hoa giấy tím. Thân tặng Chị Mây Thu)

Em từ lục bát bước ra
Anh ơi màu tím hoa cà phải không?
Màu hoa tím giấy anh trồng...
Trong vườn hoa cảnh ở Mont-pel-lier

Em từ lục bát bước ra
Mời em đi ngắm vườn hoa nở rồi
Màu hoa anh vẫn nhớ đời
Màu bông giấy tím một trời
vương mang

Anh nhìn lục bát nở hoa
Em vừa trở gót bước ra hẹn hò
Dù cho xa bến lìa bờ
Đổi đời dâu bể không ngờ có nhau

Em từ lục bát nở hoa
Lá xanh bông tím xuân qua hè về
Một vườn hoa lá sum sê
Hỏi em anh đã si mê kiếp nào

Em từ lục bát bước ra
Gần hoa khác với "xa hoa" vô cùng
Gần hoa thắm thiết tương phùng
Xa hoa ngơ ngác ngại ngừng xiết bao

Phan Khâm
Maryland (29-01-2014)

MÀU HOA TÍM GIẤY

(Kính tặng anh Phan Khâm)

Em từ lục bát bước ra,
Đem hoa tím giấy mà pha mực hồng.
Mực hồng, giấy tím, phải không?
Anh đem viết với ý nồng, tình mơ.

Lục bát tình - Lục bát thơ,
Em ơi, ngày mới bây giờ đầu xuân.
Anh về tấc dạ băng khuâng,
Trăm câu ngàn chữ, nối vãn thơ vương.

Mực hồng, giấy tím luyến thương,
Điệu luân vũ, khúc nghệ thường,
mơ hoa.
Em từ lục bát bước ra,
Đem hoa tím giấy mà pha rượu nồng.

Rượu nồng, giấy tím, phải không?
Quỳnh, Lan, Đào, Huệ, Mai, Hồng,
Hoàng Anh,
Lá xanh, bông giấy, lá xanh,
Nhụy vàng, hoa tím, xinh xinh lạ thường.

Tấm lòng tri kỷ muôn phương,
Nào ai hay biết hoa thường gần, xa.
Em từ lục bát bước ra,
Màu hoa tím giấy, màu hoa tím cà.

Nguyễn Mây Thu
Paris (31-01-2014)

LY RƯỢU ĐẦU XUÂN

DUY AN ĐÔNG

Sài Gòn trước 1975 được báo chí nước ngoài tặng danh hiệu “Hòn Ngọc Viễn Đông”. Đây là kinh đô chính trị, kinh tế và văn hoá không chỉ của VNCH mà là của cả vùng Đông Nam Châu Á. Những trai tài gái sắc đa số được tập trung nơi Thành Đô phồn hoa đa dạng này. Trà Mi là một trong những đóa hoa đẹp ở Đô Thành Sài Gòn, là nữ sinh viên Đại Học Sư Phạm, được các chàng sinh viên điển trai ái mộ, mời nàng về quê chàng vui Tết, nhưng Trà Mi từ chối khéo, với lý do cha mẹ nàng gọi về có số công việc cần bàn.

Trà Mi là cô con gái đầu lòng của ông bà Tú Ngân, nàng về quê ăn Tết, chúc thọ ông bà thân sinh, các cô chú, cậu dì ... Rút những bao lì xì màu đỏ thắm trao cho những đứa em, nàng tâm tình căn dặn các em chăm lo học hành để tương lai được rạng rỡ. Trà Mi khi nào cũng gương mẫu trong mọi việc nên những đứa em nàng luôn kính nể và noi theo chị. Theo truyền thống, Ông bà Tú Ngân thường khuyên con gái gắng học hành: - Ông bà ta ngày xưa thường nói và làm “dù cho bán ruộng bán trâu cũng ráng nuôi đứa con đầu dẫn dắt đàn

em”. Cha mẹ chẳng có trâu bò, ruộng nương để bán, nhưng có bao nhiêu đồng lương thu nhập hàng tháng tập trung hết cho con, con phải học thành công và thành công thì con mới có khả năng dẫn dắt đàn em được.

“Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh” và không phụ lòng Vua Thành Thái đã tặng cho dân xứ Quảng tám biển có khắc 4 chữ: ”Ngũ Phụng Tề Phi” vào năm 1896 khi 5 thí sinh Quảng Nam đỗ đại khoa một lúc. Trà Mi thấu rõ lời khuyên của cha, xem đó là kim chỉ nam, nàng đã tự lo cho mình và tỏ ra người con có hiếu thảo, viết thư về cha mẹ, biết nhắc nhở đàn em khi nàng đi học xa nhà.

Quang Minh người cùng quê đang học ở Sài Gòn, thỉnh thoảng giúp cho Trà Mi làm tròn bổn phận như lời khuyên của cha mẹ nàng: “Hãy gắng học trước đã, mọi chuyện tình cảm xếp một bên, chờ khi ra trường đã”. Quang Minh biết lối suy nghĩ của cha mẹ Trà Mi cũng giống quan niệm sống của cha mẹ chàng, nên hai người tâm đắc, chỉ trao đổi quanh chuyện học hành. Lâu ngày tình cảm thấm dần, “tình trong như đã, mặt ngoài còn e”. Họ ngầm yêu nhau, nhưng phần ai nấy giữ, không nói nên lời.

Khi Quang Minh ra trường, trước ngày chàng về quê để nhận việc giảng dạy, chàng mời Trà Mi đi dùng cơm chiều, trong bữa cơm này họ trao đổi nhiều tình cảm rất dễ thương. Quang Minh nhìn vào đôi mắt Trà Mi, quả là đôi cửa sổ tâm hồn đang tỏa ra một cái gì diễm tuyệt... qua làn nước mắt từ trái tim rộn ràng xao xuyên. Nàng cảm thấy trống vắng khi xa chàng trong những ngày tháng sắp tới nên đôi mắt buồn rướm lệ, làm cho Quang Minh thêm xúc động và nói lên những lời ân cần ưu ái hơn:

- Anh tạm xa em trong hai năm cuối, khuyên em tập trung cho việc học, thực hiện đúng lời khuyên của cha mẹ Trà Mi. Khi em ra trường, nếu có phép anh sẽ vào dự lễ và trao đổi với em một số chuyện liên quan đến tương lai của chúng mình!

Trà Mi hiểu ý Quang Minh, nàng sung sướng được Quang Minh cho biết tình cảm và dự tính của chàng; nhưng cô cũng làm như mình tối dạ hỏi lại Quang Minh:

- Chuyện tương lai liên quan đến chúng mình là chuyện gì mà nghe có vẻ quan trọng vậy anh? Anh nói cho em biết được không?

Quang Minh nhìn nàng đầy thương yêu, mỉm cười nói:

- Em lo tập trung học, mọi việc khi em tốt nghiệp anh mới nói chuyện được.

Anh không muốn em phân tâm trong việc học. Cuối cùng họ trao cho nhau những vắn thơ ngắn trong quyển sổ tay mỗi người. Quang Minh viết:

*Anh về quê, đợi chờ em tốt nghiệp
Đi đón em trao đổi chuyện tương lai*

Trà Mi viết lại cho chàng cũng hai câu để Quang Minh hiểu tâm sự mình:

*Em xin khép cửa phòng khuê
Lãnh bằng tốt nghiệp trở về gặp anh.*

Hàng tháng họ biên thư cho nhau và luôn nhắc những vắn thơ mà họ đã ghi trong quyển sổ tay này khi hai người tạm xa nhau và hẹn hò chờ đợi.

Cha mẹ Quang Minh là nhà giáo, làng trên xã dưới người ta quen gọi ông bà thầy Hùng, ông bà Hùng cũng muốn con mình nối nghiệp cha, họ cũng tâm đắc với gia đình ông Tú Ngân nữa. Hai gia đình qua lại thân thiện. Do đó, Quang Minh và Trà Mi cũng thường qua lại như người nhà, họ hiểu qua cái nhìn, cái liếc nhưng họ giữ kín.

Trà Mi sẽ về nhà trước Tết, Quang Minh biết, nhưng trước đó một ngày, chàng qua nhà ba mẹ Trà Mi, hỏi dò tin tức về nàng. Bà Tú Ngân cho biết, ngày mai Trà Mi về ăn Tết, em nó xuống Ga Đà Nẵng khoảng 6 giờ chiều. Quang Minh mạnh dạn ngỏ lời: “Xin phép hai Bác cho con ra đón Trà Mi”. Ông bà Tú Ngân cũng muốn để cho Quang Minh ra đón con gái mình, với ý nghĩ tốt, bà nói ngay: “À cảm ơn con, nếu vậy quá quý, em nó khỏi đi xích lô, mấy đứa nhỏ khỏi ra đón”, cận Tết nhà có nhiều việc.

Chiều hôm sau, Quang Minh ra bên nhà Ga chờ đợi, chàng cảm thấy sao thời gian dài quá, nóng ruột! Tàu đến,

nhìn đúng toa số 6 thấy Trà Mi trên toa tàu đưa tay ra vẫy, nàng kêu “anh Minh”! Minh đáp lại. Chàng chạy theo, tàu ngưng, Quang Minh dừng lại nơi cửa sổ chỗ Trà Mi đang ngồi. Nàng đưa tay ra, chàng từ dưới mặt đất đưa tay lên nắm chặt tay trà Mi. Bốn mắt nhìn nhau đăm đúi. Sau đó Trà Mi chuyển cái xác lớn cho Quang Minh, còn nàng mang xách tay theo đoàn người từ từ ra cửa xuống.

Quang Minh đưa tay đón Trà Mi và nắm chặt tay nàng, rồi diu nàng ra một bên và bảo: “Nhuờng cho bà con đi trước, mình chậm rãi em”. Họ đứng sát nhau. Minh vòng tay ôm eo Trà Mi. Hai con tim loạn nhịp, hai làn da hực nóng. Hơi ấm chạy thâu tâm can cả hai người. Quả là “trai thanh nam... chậm” gặp “nàng thanh nữ... sát’ “, hít chặt khó rời. Chàng muốn ôm nàng và siết thật chặt cho đã cơn ghiền, cho vui bớt bao nhớ thương, nhưng họ biết còn phải giữ ý tứ. Lễ giáo không cho phép họ hành động như vậy khi chưa có lễ hỏi. Cái thời buổi của Trà Mi và Quang Minh lễ nghi còn nghiêm khắc đến vậy, chớ không phải dễ dãi như bây giờ. Bốn mắt nhìn nhau, cái mỉm cười của Trà Mi cuốn hút quả tim chàng, như nó muốn nhảy ra khỏi lồng ngực để trao cho nàng cất giữ chung và cùng nhau thờ. Sau cùng chàng chỉ biết hôn nơi bàn tay Trà Mi và cảm khoái.

Quang Minh muốn đưa Trà Mi đi ăn tối nhưng nàng bàn phải về nhà ngay cho

phải phép, việc ăn uống để ngày khác. Quang Minh phải chiều theo ý nàng.

Quang Minh hiểu ý phải để dành thời gian cho Trà Mi và gia đình trao đổi việc nhà, nên chàng tới thăm nàng vào xế chiều hôm sau, họ tâm sự dưới gốc cây sau nhà suốt buổi chiều, trong đó chàng có nói chuyện hai gia đình lo chuyện mai sau, Quang Minh nắm chặt tay Trà Mi đề nghị:

- Chiều mai mình đi ăn cơm tối với nhau, khoảng 5 giờ. anh sẽ trao đổi thêm với em về chuyện đó, em đừng hện ai ha!

- Để em vào xin phép cha mẹ, nếu có trở ngại chi, em xin cho chúng ta một ngày khác. Em cũng nhắc lại chuyện anh mời hôm trước.

Trà Mi vào nhà xin phép rồi quay ra, mặt nàng vui tươi và tùm tùm cười.

- Nhìn em vui vẻ là anh biết rồi. Bây giờ anh cũng phải vào xin phép hai Bác đưa em đi từ 5 giờ đến 9 giờ tối, có nghĩa là anh phải bảo vệ em trong thời gian ấy.

- Anh làm như em là quan chức gì, sợ người ta ám sát?

- Có chớ sao không em, bà giáo sư chớ bộ! Không sợ ám sát, nhưng sợ người ta “rình trộm”, hoặc phồng tay trên, rồi mình ôm bầu sấu hận hay sao?

- Nếu em lơ mơ thì bị người ta rình lâu rồi, đời em sẽ hỏng và mất cả anh!

Quang Minh nghe cảm động, buông lời:

- Cảm ơn em rồi chàng vào xin phép cha mẹ Trà Mi. Ông bảo: "được rồi con". Chàng báo cho Trà Mi hay kết

Xuân Hòa

Tết ấm trời đất khách
Cây chuyển mạch đơm hoa
Một nụ vàng vừa hé
Đã rực ánh xuân hoà.

Ý Anh

quả đó. Trời đã về đêm, Quang Minh nắm tay Trà Mi và nói nhỏ:

- Em còn có công việc nhà bếp với mẹ, anh sẽ qua đón em 5 giờ chiều mai. Hôm sau 5 giờ chiều, Quang Minh đã có sẵn tại sân nhà Trà Mi, chàng dựng xe, vào xin phép ông bà Tú Ngân đưa Trà Mi đi. Nhìn quanh thấy vắng, Trà Mi cho hay là cha mẹ nàng đã đi công chuyện từ hồi trưa, mấy đứa nhỏ mang bánh trái qua nhà bà nội, bà ngoại cúng Tết, nhà còn mình em chờ anh, mình đi là đóng cửa.

Trong ngôi nhà lớn trống vắng, chừ chỉ còn có hai người. Quang Minh nhìn Trà Mi, tình yêu bốc cháy, con tim hồi

thúc.. Chàng nhìn nàng một cách đắm say và nói ngay: "nhớ thương em nhiều quá"! rồi ôm hôn trên má Trà Mi. Trà Mi hiểu Quang Minh quá thương nên đã làm vậy. Nàng bất ngờ nhưng cũng cảm thấy sung sướng, tâm hồn nàng lâng lâng và thỏa mãn phần nào ao ước, nhớ mong lúc tương phùng. Nàng nhìn chàng rồi mỉm cười, nói nhỏ: "anh ra xe, em đóng cửa, khi đi chúng ta nói chuyện tiếp".

Chiếc Honda nổ máy, Quang Minh bảo:

- Em ôm eo cho chặt để được an toàn vì có những đoạn đường không được tốt. Được Quang Minh nhắc nhở, đây cũng là lý do để Trà Mi ôm eo chàng thật chặt và tận hưởng những cảm xúc theo luật tự nhiên của tạo hoá. Trên đường đi Trà Mi hỏi:

- Em có nghe mẹ nói bên nhà bàn chuyện bỏ trâu cau. Hai bên đang coi ngày và chắc ông bà bên nhà cũng đã nói anh ngày nào rồi chứ ?

- Anh định nói với em vấn đề đó trong bữa cơm tối nay, nhưng bây giờ em hỏi anh nói luôn. Ngày thì chưa biết, nhưng trước khi em trở lại Sài Gòn.

- Bên nhà có trâu cau bỏ lễ thì khi ra Trường em sẽ mời anh vào dự lễ là người bạn đời chính thức, khi ấy mình đi đây đi đó không bị tiếng thị phi bàn tán gì hết.

- Cảm ơn em đã cho anh hào ý vừarồi, anh tưởng tượng ngày ra trường của em đã sát bên lưng rồi.

Trà Mi cũng nói:

- Em cũng muốn ngày ấy chóng đến.

Quang Minh đưa Trà Mi đi dạo một vòng nơi bờ Bạch Đằng, rồi chàng hỏi:

- Bây giờ đi ăn chỗ nào em?

- Tùy anh.

- Vậy thì mình đi nhà hàng “Hương Quê” ở bờ sông Bạch Đằng, trước Toà Thị Chính ha! Ngồi ở đó lịch sự và mát mẻ.

Khí hậu Miền Trung, tháng chạp làm gì có chuyện mát mẻ. Lạnh buốt người, nhưng Quang Minh dùng chữ mát mẻ có nghĩa là thơ mộng. Nhà hàng cửa kính đóng kín, nhìn ra sông tàu thuyền qua lại đủ màu. Những ngọn đèn trên phố, dưới sông nhấp nhô qua sóng nước, tạo khung cảnh mát diệu, quyến rũ tuyệt vời.

Chưa bao giờ Trà Mi và Quang Minh ăn bữa cơm chiều ngon như hôm nay. Có lẽ khí trời lành lạnh mà họ trao đổi chuyện tình nóng bỏng, hai quả tim như quyện vào nhau thật chặt, họ lại mặc những chiếc áo len đan thật đẹp, tăng thêm độ ấm cho cả hai tâm hồn lẫn thể xác. Họ bộc bạch tất cả những tâm tư tình cảm của hai người mà họ tự giấu kín xưa nay.

Hai bên gia đình đã tổ chức lễ đính hôn cho hai người trước Tết. Tết năm ấy ông Tú Ngân và ông bà thầy Hùng qua lại như người nhà. Trà Mi và Quang Minh đưa nhau đi thăm bà con hai bên tự nhiên, thật là hạnh phúc. Bây giờ họ có thể trao cho nhau những nụ hôn đầy nồng ấm, nhưng cũng chỉ lúc không người và trong bóng tối. Sự thể hiện

hoàn toàn chỉ sau khi có lễ cưới, khi được “đưa nàng về Dinh”.

Khi Quang Minh vào Sài Gòn dự lễ ra Trường của Trà Mi, làm cho bao chàng “Công tử Bạc Liêu” phải ngỡ ngàng. Trong khi đó, hai gia đình ở nhà tính chuyện tổ chức lễ cưới. Chàng và nàng giao du Sài Gòn mấy hôm rồi về ngay để kịp lên xe hoa, “lọng anh đi trước võng nàng theo sau”. Hai nhà hiểu ý nhau rồi, nên họ tự sắp đặt cũng dễ dàng. Đám cưới linh đình, bà con khen ngợi, người người chúc mừng đôi uyên ương trăm năm cầm sắt. Trà Mi và Quang Minh sống với nhau hạnh phúc, họ được hai con và tiếp tục sống cuộc sống khiêm nhường sau ngày 30-4-1975 tại quê nhà.

Theo chính sách của Chính phủ Hoa Kỳ, cho những người Việt Nam tị nạn chính trị bảo lãnh thân nhân trực hệ được đoàn tụ. Do đó, gia đình Trà Mi được sang Hoa Kỳ theo diện bảo lãnh của bố mẹ Trà Mi. Họ sống với nhau như cặp chim non, như đôi vợ chồng son trẻ, thông cảm, khéo léo, đầy vui vẻ trên đất nước tự do này. Cứ mỗi lần tân niên, Trà Mi chúc ly rượu hai người uống chung, nhắc nhau nhớ “Ly Rượu Đầu Xuân” ở lần đầu tiên nào đó, mà “hai thân mình gắn liền” sống chung đã mấy chục năm mãi đến hôm nay./-

Duy An Đông

TỔNG BIỆT HÀNH

Ta tưởng Người
đi về phương Đông
Ta rót cho Người
chén rượu hồng
Rượu sẽ mềm môi
Người sẽ khóc
Ta cười, Người
có hiểu gì không?

Ta tưởng Người
đi về phương Tây
Ta rót cho Người
chén rượu đầy
Rượu sẽ làm cay
đôi mắt ướt
Ta nhìn, lệ rót
giữa lòng tay...

Ta tưởng Người
đi về phương Nam
Ta rót cho Người
chén rượu tràn
Rượu sẽ làm hoen
thân áo bạc
Người về, khật
khưỡng dưới vầng trăng...

Ta tưởng Người
đi về phương Bắc
Ta rót cho Người
chén rượu ngọc
Rượu sẽ vì ta
nói với Người:
Vĩnh biệt. Đừng
quay nhìn ngõ trúc.

Ta tiễn Người. Ô,
ta tiễn Người

Rừng phong không gió
trời không mây
Hoa đầu, để
ngát thơm vườn ngự
Ta tiễn Người mà,
ta tiễn Người!...

VI KHUÊ

A FAREWELL SONG

*I understood you were leaving for the East;
I filled for you this glass of rosy yeast.
The wine would soften your lips, you would cry;
And I laughed – Did you understand why?*

*I felt as if you were departing for the West;
I served you with this fermented glassful of quest.
The wine would spice your eyes like balm;
And I watched tears dropping into my palm.*

*It seemed as if you were setting out for the South;
I entrusted to you this brandy to douse the drouth.
The wine would stain your jacket, smirched;
And, from the party, in the moon you lurched.*

*You made as if you were going to the North;
I have invested in your glass the pearls henceforth.
The wine would bid you "Adieu!" for my sake;
Do not look back at your small bamboo gate!*

*I gave you the send-off, oh, the parting time!
No winds in woods and clouds in sky could rhyme.
Flowers, let pervade this royal park sweet scent!
It was, indeed, a farewell – my bosom friend!*

Translation by **THANH-THANH**

DÒNG MÊ LỘ

Tùy bút

Trần Tam Nguyên

Ngày qua lại ngày, như người mộng du trên con đường sỏi đá, em chấp nhận hiện hữu của dòng đời trôi nhanh như bóng chiều chạy từ triền núi xuống đồng ruộng rồi chợt mất, chỉ còn để lại một trạng thái triền miên nửa vời. Em mang hình tượng kéo dài bằng chuỗi ngày nặng trĩu trên vai, bằng hình vóc đón nhận hiện tại nhưng tư tưởng ở trong một giấc mơ dài Trang Tử.

Trong dòng mê lộ, em đã tìm thấy hai trăm năm sau thi sĩ anh hùng ca Hy Lạp Homère sống vào 850 năm trước Tây Lịch vẫn luôn luôn ở miền Trung đông. Ở trên các bờ biển Địa trung hải Trung đông này tràn đầy những thiên phú với những thánh thần và cũng trong miền này, truyện Iliade và Odyssée được xem như do Homère sáng tác, đã nằm trong đầu óc và trên miệng lưỡi của mọi người. Một nhân vật tên là Thalès đi ngang qua đây để giải trí và làm một chuyện vụng về là mỗi ngày trong suốt cuộc đời cố gắng hết sức để ngắm các vì sao trên trời, để nghi ngờ rằng mặt trăng được chiếu sáng bởi mặt trời và gây dựng lên trường triết học và hình học đầu tiên.

Trong thời cổ đại này, chưa có nghề nghiệp triết học, những triết gia vừa là những nhà thông thái, những nhà toán học, những nhà thiên văn học. Họ chú trọng nghiên cứu đến những hiện tượng thiên

hiên như nhật thực, nguyệt thực, đến những số, những hòn đá, những hình thể hình học và những thứ khác cùng loại. Đó là những tinh thần rất mạnh mẽ so với sự hiểu biết về thời gian hay sự kiện tổng quát. Họ đã khám phá hiệu năng của những con số và của một lý trí có khả năng giải thích một số tình trạng hay những biến cố và thiết lập được những liên hệ có vẻ mang lại được một chút hiển nhiên và vững chắc trong bất định của con người và vũ trụ.

Một đồ án cách mạng được thiết lập trên một khái niệm gần như không dịch nghĩa ra được mà người Hy Lạp gọi là "logos". Logos là một tiếng Hy Lạp xuất hiện vào thời kỳ đó, được lập lại sau đó trong một ý nghĩa hơi khác do bởi Platon (428-348 trước TL), rồi sau đó bởi thánh Jean l'Évangéliste và có ý nghĩa là "lý trí", "luật lệ", "hợp lý", "diễn văn", "động từ", "cần thiết tổng quát" chữ logos tự diễn đạt trong các ngôn ngữ và nó tạo dựng con đường ưu tiên để đạt đến được bản chất nhiều sự vật, đến được cái cốt yếu của chúng và đến được con người của chúng. Nó liên hệ với toán học và hình học. Cuối cùng nó là dấu hiệu của ý kiến mơ hồ và xao động, của những tương đối, vội vã, của sự mê tín, và của phép thuật.

Phép lạ Hy Lạp bao la, sự bước ra từ thế giới huyền thoại để đi vào thế giới khoa học nhờ vào logos đã phải trả giá bằng một cố gắng siêu nhân. Khoa học được sinh ra ở vùng Trung đông Hy Lạp này từ thời Homère hay nói một cách rộng rãi hơn, miền Địa trung hải cận đông này do bởi người Hy Lạp tạo ra trong vòng hai ngàn năm, trở thành trung tâm của thế giới.

Những gì người Hy Lạp khám phá được khởi từ thế kỷ thứ 6 trước TL, trong một

chuyển động của một sức mạnh phi thường, đó là thiên nhiên đã hiến dâng một vấn đề suy nghĩ và đẩy lui thánh thần sang một bên.

Con người đã tự thay thế huyền thoại trong những cấu tạo tư tưởng, trong việc nhận thức những hiện tượng thiên nhiên. Địa dư, khí tượng, sinh vật, không gian học, toàn thể thiên nhiên đều cùng ghi ra những con số theo toán học. Pythagore cho rằng các con số là những yếu tố của mọi sự vật, là người nghiên cứu những lý thuyết đầu tiên và tạo dựng những ngành toán học. Do bởi một trực giác bộc phát bất ngờ, Leucipe và Démocrite đã tưởng tượng rằng vật chất có thể chia ra từng mảnh thành những nguyên tử, Euclide khám phá ra những nguyên tắc về hình học.

Giống như những người Bồ đào nhà, Tây ban nha, Hòa lan, sau đó người Anh, những người Hy Lạp đã là những thủy thủ. Dựa vào kinh nghiệm mỗi ngày họ đã hiểu ra rằng một chiếc tàu đi xa trên biển cả với trời tốt hình như tàu xuống dần dần phía dưới chân trời xa thẳm và ngược lại chiếc tàu được thấy trước tiên là cánh buồm sau đó mới thấy thân tàu nếu người ta quan sát từ bờ. Những người du hành trên tàu cũng học được rằng ngôi sao bắc cực hiện ra ở phía dưới chân trời trong những miền phía nam Địa trung hải hơn là phía bắc.

Những người Hy Lạp cuối cùng đã hiểu rằng những người khác trước họ đã đoán được gần như hiển nhiên rằng nguyệt thực đã xảy ra khi trái đất đi ngang qua giữa mặt trời và mặt trăng. Họ đã quan sát thấy rằng bóng được chiếu trên mặt trăng luôn luôn hình tròn, nên họ giả thiết rằng trái đất hình tròn. Với những người Hy Lạp, trái đất hoàn toàn chấm dứt là hình thể một cái đĩa bẹp sống được chỉ một phía, giống như nhiều

thầy tu hay nhiều nhà thông thái vẫn còn tưởng tượng trong thời gian đầu, mà cho trái đất hoàn toàn có hình thể một quả cầu.

Em vẫn đi trong dòng mê lộ của ngàn xưa và nhận thấy tất cả những đặc trưng Tây ban nha đều chỉ xuất phát từ một vùng đất duy nhất, đó là Andalousie, ở phía nam là Seville thủ phủ của Andalousie, là quê hương của nàng Carmen với điệu vũ Flamenco lẫn Don Juan. Môn đấu bò, đàn Tây ban cầm với nhạc điệu Flamenco cũng xuất phát từ nơi này. Nếu ai có chút thiết tha với lịch sử, với những sắc dân ngày nay đã tàn suy, đều phải biết đến công trình chói lọi của họ và nỗi lòng u uẩn còn vọng lại trong tiếng nhạc Flamenco của người du mục Bohemien, hậu thân của người Berber ở Bắc Phi.

Flamenco không hề là vũ điệu đặc trưng và vui nhộn của Tây ban nha như nhiều người lầm tưởng. Đó là tiếng than thở về một quá khứ đã mất. Trong thời xa xưa người Berber đã đưa tiết điệu âm nhạc của họ vào Tây ban nha trong thế kỷ thứ 8 trộn lẫn với dân ca của Andalousie. Đó là Flamenco còn mang rõ âm hưởng Á Rập. Nhạc Flamenco truyền thống thường chỉ có một giọng ca nam trầm, khăn và buồn, vang đầy âm sắc tiếc nuối của những người mất quê hương và tình yêu, của những ai bị đẩy ra bên lề của xã hội. Hòa với lời ca chỉ là tiếng vỗ tay và nhịp chân trên sàn gỗ vì truyền thống người du mục chỉ đơn sơ nghèo nàn như thế. Mãi đến thế kỷ thứ 16 đàn Tây ban cầm mới được hòa điệu cùng Flamenco. Quê hương của cây đàn guitar cũng lại là châu Phi, cũng do chính người Berber đưa vào Tây ban nha trong thế kỷ thứ 8 nhưng nó chỉ đến với vũ điệu của

người Bohemien sau khi cả hai mang phận lạc loài.

Mê lộ đưa bước chân em về miền đất Ấn, đằng xa kia có núi Hy mã Lạp sơn cao vời vợi, có ngài Thích ca mâu Ni (thế kỷ thứ sáu trước TL) với đạo cứu khổ vì ngài nhận ra tứ diệu đế (có khổ đau, nguyên nhân khổ, có thể diệt khổ, phương pháp diệt khổ) hiện hữu trong đời sống con người, để rồi ngài thiết định cái lý duyên khởi, vô thường, vô ngã, để tìm đến cho được giải thoát đau khổ bằng "chân không và diệu hữu", cùng đích của Thiền như bài kệ:

Chư pháp từng bản lai.
Thường tự tịch diệt tướng
Xuân đảo bách hoa khai
Hoàng oanh đề liễu thượng.
*(Mọi thứ từ xưa nay
Hình thể tự hủy diệt
Xuân về trăm hoa nở
Cành liễu hoàng oanh hót.)*

Nhìn mặt "tướng" của sự vật thì tất cả đều là có. Nhìn mặt "tính" của sự vật thì tất cả đều là không. Đó là ý nghĩa của lý "chân không, diệu hữu" của đạo Phật.

Nữ họa sĩ Jia Lu nói rằng rồi một ngày rặng Hy Mã Lạp Sơn kia biến thành biển cả, bởi mọi vật đều đang đổi thay trong một chu kỳ bất tận. Cuộc sống chỉ là một phần của cuộc biến thiên vĩ đại này. Chỉ có một phần trong chúng ta sẽ còn mãi mãi qua tất cả những đổi dời: linh hồn ta, một ánh chớp linh thiêng, một phần của vĩnh cửu mà ta luôn mang theo bên trong chính mình.

Theo bước chân lạc loài trong mê lộ, em đến các miền núi trùng trùng Thiếu thất, Tung sơn, Hàn sơn, Hoa sơn, Nam, Bắc Hành sơn... của xứ Trung hoa, rồi có Lão tử với vô vi, có Khổng tử với nhập thế, có

Trang tử với con mơ dài giữa cuộc đời (ở vào cùng thế kỷ thứ sáu trước TL), rồi em bỗng thấy có Tám Ngọn Gió Đồi. Trong cuộc sống hàng ngày, con người luôn đối diện với "Bát phong", tức tám ngọn gió (được, mất, khen, chê, vinh, nhục, khổ, vui). Có cách nào để có thể đứng vững trước tám ngọn gió ấy không? "Bát phong xuy bất động" (tám gió thổi không động) là một giai thoại vui, thâm thúy và tràn đầy Thiền vị về mối thâm giao giữa thi hào Tô Đông Pha (1037-1101) và Thiền sư Phật Ấn (1032-1098).

Chuyện kể rằng, một hôm Tô Đông Pha sáng tác được một bài thơ và ông rất hài lòng, bèn cho người đem tặng Thiền sư Phật Ấn lúc bấy giờ đang ở chùa Kim Sơn. Nguyên văn bài thơ của Tô Đông Pha như sau:

"Khê thủ thiên trung thiên
Hào quang chiếu đại thiên
Bát phong xuy bất động
Đoan tọa tử kim liên".
*(Đánh lễ bậc Giác ngộ
Hào quang chiếu vũ trụ
Tám gió thổi chẳng động
Ngôi vững tòa sen vàng).*

Ngài Phật Ấn xem qua bài thơ xung tán cảnh giới giải thoát của bậc giác ngộ, thấy chữ nghĩa và ý tứ rất hay nhưng biết quá rõ bạn mình nhờ văn hay, chữ tốt, dùng tâm thức bén nhạy để làm thơ chứ không phải là bậc thượng sĩ thâm nhập nghĩa lý sâu xa của Phật pháp, đạt đến thượng thừa "Tám gió thổi không động" nên thay vì khen ngợi ngài liền cầm bút phê vào hai chữ "phóng thí" và bảo gia nhân đem về trình lại cho Tô Đông Pha.

Quả như điều mà ngài Phật Ấn đã dự đoán. Tô Đông Pha sau khi xem lời nhận

xét của Phật Ân xong liền đùng đùng nổi giận, lập tức buơn bả vượt sông sang chùa Kim Sơn để bắt tội Phật Ân.

Gặp nhau ở bên sông, Đông Pha liền lớn tiếng trách: “Bài thơ của tôi sai sót ở chỗ nào mà ngài lại phê vào hai chữ “đánh rắm” kia.

Thiền sư Phật Ân liền cười xuề: Ông nói “Tám gió thổi không động” mà chỉ một cái “đánh rắm” thôi đã bay sang sông rồi”. Đến đây, Tô Đông Pha mới chợt hiểu ra mình chưa bắt động.

Cuộc sống của con người chẳng mấy khi được bình an, vì luôn bị tám ngọn gió này chi phối. Do vậy, muốn thiết lập hạnh phúc và an vui trong đời sống, chúng ta phải giữ vững tâm ý khi tiếp xúc, đối diện với tám ngọn gió này. Đại thừa vô sanh phương tiện môn chỉ rõ: “Nếu thân tâm vắng lặng an ổn thì tám gió thổi không động” Cũng như chuyện “gió động hay phướn động” thì ra tâm người động chứ gió và phướn chỉ là chuyện bên ngoài.

Bước chân đưa em vào thực tại, em nhận ra trong đời sống thực, tất cả có nhiều mùi vị và xương thịt hơn, không giới hạn trong thức ăn. Không khí có nhiều dưỡng khí hơn, phong cảnh tràn đầy những màu sắc làm cho người ta ham muốn khoái trá thường xuyên và thể giới ảo tưởng thật sự nằm trong khuôn khổ hạn định. Tuy nhiên có những người vẫn đọc tiểu thuyết để trốn chạy, để vượt ra khỏi thực tế.

Ồ quây rượu hầu như trống rỗng, nhưng có một vài người khách hiện diện nhìn nàng với vẻ đam mê như bị phù thủy quyến rũ bởi những gì nàng làm thoát ra: một thứ nhạc pha trộn giữa huyền bí của Marlène Dietrich và quyến rũ của Anna Netrebko cộng thêm vào chất tình dục của Melody Gardot. Còn hấn không chữa lành gì cả,

bệnh ghiền rượu cũng không chữa được, hấn là nạn nhân cùng một thứ với những hấp dẫn đó. Thật là đau đớn khi thấy lại nàng ở đó. Khi nàng rời khỏi hấn, nàng đã mang theo tất cả ánh nắng mặt trời trong hấn: những hy vọng của hấn, lòng tin cậy của hấn, niềm tin tưởng lại của hấn.

Nàng đã làm khô cạn sự hiện hữu của hấn, trút hết trống rỗng nụ cười của nàng và những màu sắc của nàng. Nhất là nàng đã làm nghẹt thở trái tim của hấn, đem đi mất tất cả khả năng yêu đương một lần nữa. Hiện tại đời sống nội tâm của hấn dường như là một mảnh đất bị cháy rụi, không còn cây cối, không có chim chóc và đang chết lặng trong giá băng của tháng giêng. Hấn không còn ham muốn gì cả, từ nay hàng ngày hấn đốt cháy thần kinh bằng những viên thuốc để pha loãng những kỷ niệm quá đau đớn phải chống đỡ.

Hấn đã yêu nàng như người ta trúng phải một con vi khuẩn trí mạng và tàn phá. Hấn gặp nàng ở phi trường Los Angeles, trong dãy sắp hàng lên chuyên máy bay của hãng United Airlines đi Hán thành. Hấn đến Đại hàn để ký tên đề chữ kỷ niệm cho các độc giả hâm mộ trên quyền sách ăn khách của hấn theo chương trình của nhà xuất bản. Hấn yêu nàng ngay từ phút đầu mới gặp, một nụ cười buồn bã, một cái nhìn sáng chói như thủy tinh, một cử chỉ đặc biệt dùng để vén mái tóc về phía sau tai vừa quay đầu lại một cách chậm chạp. Rồi hấn đã yêu cái êm đềm của giọng nói, vẻ thông minh sáng láng, nét dí dỏm của nàng, cái dáng nghiêng về phía sau của nàng. Tiếp đến hấn đã yêu những cái sơ hở bí mật của nàng trên sự đau khổ trong đời sống, những vết thương dưới cái vẻ bóng loáng bề ngoài của nàng. Trong vài tháng sau cả hai biết

được một hạnh phúc lẻ loi đã đưa họ đến những bầu trời cao hơn, đó là những chỗ cheo leo, con đường đưa đến thoải mái và chóng mặt quay cuồng.

Lắng nghe tiếng nhạc nàng tưởng tượng đến những ngọn gió quét sạch những cánh đồng của xứ này không bị một chút cản trở nào và nàng để cho tâm hồn mình phiêu lãng trên dòng lịch sử. Nàng cho rằng lịch sử giống như những môn thể thao mà nàng rất thích, nàng ít khi bỏ quên những tác phẩm về lịch sử, ngược lại nàng không thích đọc tiểu thuyết cho lắm. Nàng rẽ những ngón tay trong những sợi tóc đen lượt là để chải chúng bằng những ngón tay xòe nhẹ nhàng. Một cử chỉ thật dễ thương. Những ngón tay thật duyên dáng. Có thể nói rằng mỗi ngón tay nhỏ nhắn của nàng mang theo được cái cố ý và dự tính riêng tư của nàng, có thể nói giống như là ảo thuật.

Trước mặt cô nàng 17 tuổi, hấn cảm thấy tim rung động một cách mạnh mẽ. Cái cảm giác đó giống như lần đầu hấn được xem tấm ảnh của nàng. Nhưng hiện tại nàng đang đứng trước mặt hấn và nội tâm của hấn rung động mạnh hơn. Một thứ cảm giác không phải tình yêu, không phải sự ham muốn tình dục, hấn có cảm giác của một thứ gì đó đã chui vào bằng một khe hở và tìm cách lấp đầy khoảng trống bên trong hấn. Không phải nàng đã tạo ra khoảng trống đó, mà nó đã hiện hữu từ lâu. Nàng chỉ mang đến ở đó một thứ ánh sáng đặc biệt của nàng và thấp lên ở đó một thứ ánh sáng mới.

Trong cách trả lời nhát gừng của nàng có một sự thuyết phục lạ lùng. Người ta có cảm tưởng rằng mỗi chữ nói ra, miệng nàng uốn giọng trong góc miệng để gia tăng sự chính xác, nhưng hấn không thể đoán được

đến mức độ thành thật nào của nàng. Ở nơi nàng có một "tôi không biết gì cả" ngông cuồng một cách khác thường. Có lẽ điều đó giữ được những phẩm chất tự nhiên của nàng. Cũng có thể hiện tại dưới mắt hấn đó là một tài năng chính xác hay cũng có thể đó chỉ là một sự giả vờ sai lầm.

Nhiều khi có những đứa trẻ thông minh thường chơi trò như thế, có khi chúng còn giả vờ làm một sự lộ bịch nhân tạo, như nói bằng một phương thức bóng gió, trùu tượng để làm xao lãng đối phương. Hấn đã gặp những trường hợp này rồi, nhiều khi rất khó khăn phân biệt sự thật của vở kịch.

Hấn đã cảm thấy trước chắc rằng sẽ có một giá phải trả, hấn tìm đọc văn chương, đã giữ lại và chú ý đến những tác giả mà hấn yêu thích, ưa chuộng, tôn thờ: một Stendhal và sự kết tinh của tình yêu, một Tolstoï và nàng Anna Karénine đã tự lao mình dưới con tàu sau khi hy sinh tất cả cho yêu đương, Ariane và Solal hai tình nhân trong Belle du Seigneur đã kết thúc sự mất quyền khắc nghiệt bằng cách uống chất độc trong sự cô đơn cam lạng trong một căn phòng ngủ của khách sạn.

Đam mê như là một thứ nghiện ngập vẫn biết những hậu quả tai hại nhưng không bao giờ ngăn cản được một ai không tiếp tục tự hủy hoại sau khi đã nhúng tay vào sự tai hại dây chuyền đó.

Sống trong ý nghĩ sai lầm giả tạo này chỉ có hấn và nàng, kết cuộc hấn nhận thức được rằng tình yêu của hấn và nàng đi đến trường cửu và sẽ thành công mà những người khác đều thất bại. Nhưng nàng đã không làm thể hiện được những ý tưởng tốt đẹp trong hấn, nàng đã cho hấn thấy những nét cá tính mà hấn không ưa và hấn từ lâu tranh đấu để chống lại, đó là một số những

ham muốn sở hữu, một sự đam mê sắc đẹp, một niềm tin rằng linh hồn tốt đẹp chắc chắn sẽ được tìm thấy đằng sau một khuôn mặt lộng lẫy, tính tự yêu mình quá đáng đối với một người đàn bà đẹp và dấu hiệu sở hữu khác biệt đối với những loại đàn ông như hắn.

Hắn tự hỏi hắn thích gì trong những bài toán học? như để tránh sự chú ý trên ngực của hắn và những ngón tay của nàng. Hắn tự trả lời : toán học giống như là nước chảy. Hắn thêm: dĩ nhiên bên trong có những nguyên tắc phức tạp, nhưng những phán đoán hoàn toàn giản dị. Tất cả đều giống như nước chảy luôn luôn theo một con đường ngắn nhất có thể được và từ trên cao xuống thấp. Bài vở về những con số không có một ý nghĩa nào cả. Nếu nhìn bài đó thật kỹ, con đường tự nó hiện ra, chỉ cần nhìn nó thật kỹ, không cần phải làm gì cả. Nếu người ta tập trung tinh thần trong khi nhìn nó thì cái nhìn bị dính chặt trên đó và nó tự giải bày hoàn toàn một cách rất rõ ràng. Trong thế giới rộng lớn này không có gì báo trước cho cái nhìn của hắn ngoài những bài toán học.

Đời sống thực tại và toán học không có gì giống nhau. Trong đời sống mọi vật trôi chảy theo con đường ngắn nhất không tự giới hạn, còn toán học quá hiển nhiên, giống như một phong cảnh đẹp hay nói một cách đơn giản là mọi vật đều ở đó, không có gì thay đổi cả. Vì vậy khi hắn ở trong thế giới toán học nhiều khi hắn có cảm tưởng mình trở thành trong suốt và đôi khi làm cho hắn sợ sệt. Khi hắn viết một cuốn tiểu thuyết, hắn tìm kiếm nhờ vào những từ ngữ của hắn, thay đổi phong cảnh chung quanh để nó làm cho hắn trở thành tự nhiên. Nói chung là hắn đã thực thi một tái kiến trúc và

đó là một cách để hắn bảo đảm sự hiện hữu của hắn trong thế giới này như một con người. Sự thực thi đó hoàn toàn khác hẳn khi hắn ở trong thế giới toán học.

Những bài toán học đã cho hắn một lối giải thoát. Trong khi xâm nhập vào thế giới những công thức, hắn có thể thoát ra ngoài ngục tù khả ố của thực tại. Hắn đã hiểu được từ lúc còn nhỏ, chỉ cần nó bật chữ "on" để đi vào thế giới khác này mà không mệt nhọc gì cả. Hắn cảm thấy tự do một cách tuyệt đối mà hắn cải tiến trong mảnh đất lý tưởng thứ tự không hạn chế.

Hắn đi theo con đường hành lang cong queo của một dãy nhà to lớn được mở ra từ dãy này sang dãy khác bằng những cánh cửa được đánh số. Cứ mỗi lần lại một phong cảnh mới tự hiện dâng dưới mắt của hắn, những dấu vết ghê tởm của thế giới thực tại tự tan biến dần và tự kết thúc bằng sự biến mất. Thế giới phản ánh bởi những phân số dành cho hắn một nơi chôn hợp pháp, bí mật và chắc chắn.

Khi còn ở trung học đệ nhất cấp, hắn đã ngập lặn với đam mê trong thế giới toán học. Sự hiển nhiên và sự tự do tuyệt đối đã làm cho hắn say mê hơn tất cả. Đó là những điều cần thiết cho đời sống của hắn. Nhưng khi hắn đến tuổi dậy thì, tình cảm của hắn phát triển và hắn cảm thấy những điều đó không còn đầy đủ cho hắn nữa. Hắn không có vấn đề gì khi hắn lưu lại trong đam mê đó. Tất cả đều tốt đẹp, không một trở ngại nào chặn đường của hắn. Tuy nhiên mỗi khi hắn muốn trở về trong thế giới thực tại, từ nơi hắn đã rời bỏ, thì hắn không thể trở lại chỗ đó được nữa vì hắn tìm thấy lại trong cái ngục tù đê tiện của hắn luôn luôn không thay đổi, ở đó không một chút cải thiện, ngay cả hắn nghĩ rằng bị nô lệ giam cầm.

Từ đó toán học có thể làm gì cho hần? Phải chăng chúng chỉ không hơn là một phương tiện xâm chiếm tạm thời? hay phải chăng chúng không làm tình trạng hiện tại của hần tồi tệ hơn.

Nàng cũng thế, vì cuối cùng nàng cũng làm giống như thế, khi nàng viết truyện, phong cảnh mà nàng ngắm nhìn, nàng tạo dựng nó trở lại, nàng đã thay đổi nó bằng những từ ngữ của nàng, như thế nàng thực ra muốn bảo đảm rằng nàng hiện hữu rõ ràng là con người. Cái tiến trình dẫn đến như một công trình và nếu công trình này tạo ra được sự đồng ý và thiện cảm của một số nhiều người thì lúc đó nó trở thành một công trình văn chương có được một giá trị khách quan.

Một buổi tối trời đẹp nào đó, tương lai được gọi là quá khứ thì lúc đó con người sẽ tự quay trở lại và thấy thời trẻ trung của họ. Em cảm thấy yêu thích tương lai vì đó là dấu hiệu em còn yêu thích và muốn sống trong những năm tới. Tình yêu không phải là khối xi-măng chắc chắn nhất giữa hai người mà chính là tình dục. Nhưng đồng thời tình dục lại không phải là khối xi-măng chắc chắn nhất giữa hai người mà chính là tình yêu. Em làm lụi lại cái chết vì ham muốn sống, vì sợ khổ sở, vì phải tự dối mình, vì muốn tránh nguy hiểm, vì lo sợ phải cho và mất mát.

Vào tuổi đôi mươi, em nhảy nhót giữa thế giới, vào ba mươi em đi lang thang quanh quần. Vào năm mươi em đi vòng quanh tránh nhìn phía ngoài cũng như phía trong. Rồi sau đó sáu mươi không còn gì quan trọng nữa chỉ còn ưu tiên cho trẻ con và người già, có lẽ em trở thành trong suốt không nhìn thấy nữa.

Trong cuộc sống điều quan trọng nhất là luôn luôn sống trong khả năng tự bảo vệ chính mình. Khi người ta không còn cách nào khác để tự vệ, đành phải chịu để bị tấn công, và chính cái cảm giác bất lực kinh niên đó sẽ kết thúc bằng sự hủy hoại con người.

Ngay khi có sự trống rỗng trong trí óc thì phải lấp đầy nó lại. Mọi người đều làm như thế. Ngày nay sự trống rỗng và các kỷ niệm còn có thể chống đối nhau. Nhưng đến một ngày nào đó sắp tới đây, dù có muốn hay không đi nữa thì những gì còn lại trong những kỷ niệm sẽ hoàn toàn bị nuốt chửng bởi sự trống rỗng. Đó là vấn đề thời gian. Tiếp theo sự trống rỗng sẽ phải đối diện với chính nó, cũng giống như thế, ngay từ chỗ trống rỗng mà mọi người được sinh ra. Một con người chỉ có thể hiện hữu ở một nơi duy nhất và một thời gian duy nhất Einstein đã chứng minh điều đó và chân lý là một điều hoàn toàn không bao giờ lạnh lẽo, không bao giờ cô đơn.

Và dòng đời vẫn trôi, ngày qua lại ngày, như người mộng du trên con đường sỏi đá...em vẫn luôn đi trong mê lộ và chấp nhận hiện hữu của dòng đời trôi nhanh như bóng chiều chạy từ triền núi xuống đồng ruộng rồi chợt mất, chỉ còn để lại một trạng thái triền miên nửa vời. Phải chăng thực tại hiện hữu của dòng đời cũng chỉ là dòng mê lộ?! ./.

Trần Tam Nguyên

MƯỜI THƯƠNG BÀ XÃ CỦA TÔI

Một thương đôi mắt biết cười.
Hai thương cái miệng xinh tươi ngọt ngào.
Ba thương răng khểnh xinh sao.
Bốn thương đôi má chớm đào xuân sang.
Năm thương cái nét đắm đàng.
Sáu thương em biết lo toan mọi điều.
Bảy thương cần kiệm chi tiêu.
Tám thương em rất nuông chiều ý anh.
Chín thương khuyên giải ngọn ngành.
Mười thương ngon ngọt cơm canh bốn mùa.
Mười thương như thế đủ chưa?
Cho anh biết nhé, Nàng Thơ tuyệt vời.
Mười thương bà xã của tôi,
Nắm tay du lịch rong chơi mọi miền.

Kim-Vũ

TEN REASONS WHY I LOVE AND ADORE MY BETTER HALF

First, your smiling eyes when you look at me.
Second, your pretty mellow mouth when you give me a kiss.
Third, your singular, sensual little buck tooth.
Fourth, your radiant rosy cheeks, fresh as the air in Spring.
Fifth, your resourceful, resolute, remarkable strength.
Sixth, your household managing aptness.
Seventh, your thrifty, orderly habits.
Eighth, your cheerful willingness to accommodate all my wayward whims.
Ninth, your clear-headed counsel when times are trying.
Tenth, your superb skill as a consummate cook,
making meals that are wholesome and taste good.
Would these top ten suffice for my unqualified praise, my lady of the house?
Just tell me, my wonderful, wondrous, marvelous Muse.
Ten reasons why I love and adore my incomparable, beautiful better half.
Hand in hand, we span the glamorous globe,
celebrating the treasured time we're sharing together.

Kim-Vũ

MÙA XUÂN BỎ LẠI

Ỡ-Nguyên

Gần hai chục năm xa quê nhà, hễ vào dịp Lễ Noel, khi nghe lại những bài hát Giáng Sinh, nước mắt tôi lại rung rung, nghẹn ngào...Hình ảnh quê hương thân yêu bất chợt hiện về trong ký ức, làm sống lại dĩ vãng xa xưa...Đã từ lâu tôi hằng ao ước có một ngày được trở lại Việt Nam để thăm mẹ già và hưởng một cái Tết thực Việt Nam trên quê hương thân yêu của mình. Ngay vào thời gian này, tôi nhận được hung tin từ Việt Nam cho hay cậu em út của tôi vừa qua đời tại Sài Gòn, nên tôi không thể do dự được nữa. Tôi đem chuyện này bàn với ông xã và được anh đồng ý, dù anh không an tâm để tôi về một mình.

Tôi rời phi trường Albuquerque sáng Thứ Hai, ngày 4 tháng 1, 1993 để đi Los Angeles qua hãng Delta Air Line #1511 rồi sau đó chuyển sang máy bay khác đi Mã Lai trước khi về Việt Nam.

Vậy là tôi đã có mặt tại phi trường Mã Lai lúc 11 giờ sáng ngày Thứ Tư. Sau hơn 15 tiếng đồng hồ ngồi trên phi cơ, lúc này tôi mới cảm thấy được thư giãn và khoẻ khoắn trong người. Hãng máy bay cho xe buýt đưa tôi và một số bạn đồng hành khác về khách sạn để lấy phòng và cất hành lý. Tôi phải nghỉ lại ở Mã Lai một tối để sẵn sàng tiếp nối

cuộc hành trình ngắn hơn vào sáng hôm sau. Tính ra còn có tới cả hơn nửa ngày rảnh rỗi, nên chúng tôi đi thăm viếng mấy khu phố thương mại của Mã Lai gần bên khách sạn. Sáng hôm đó, thời tiết tại Mã Lai ấm áp, với nắng vàng dịu dịu, không khí trong lành miền nhiệt đới làm tôi phấn khởi, thích thú vô cùng. Thành phố Mã Lai trông đẹp quá! Xe cộ chạy tấp nập, nối đuôi nhau dường như không bao giờ dứt. Cứ nhìn nếp sống của họ và phương cách xe cộ di chuyển trên đường phố ở Mã Lai, người ta có thể biết rõ được nếp sống văn minh của xứ sở này ra sao.

Chiều đến, chúng tôi dùng cơm tại cafeteria trong khách sạn. Phòng ăn khoáng đãng, sạch sẽ. Những món ăn thuần túy Á Đông, có nhiều món tương tự giống món ăn của người Việt mình rất hợp khẩu vị như cá cơm rang ròn ăn với cháo trắng, thịt lợn kho tiêu, thịt bò kho cà rốt v.v... cùng các loại rau trái khác nhau của miền nhiệt đới làm tôi ăn đến tức cả bụng mà vẫn muốn ăn thêm.

Đêm ấy, tôi không sao ngủ yên giấc. Giờ phút mong đợi này mới thực nôn nao làm sao! Chỉ còn ít tiếng đồng hồ nữa là tôi sẽ thấy lại quê hương, thấy lại mọi cảnh vật, gặp lại mẹ già, gặp lại người thân quen. Tôi sẽ được nghe tận tai và thấy tận mắt những lời đồn đại, để không còn hoang mang nữa. Tôi làm sao mà

nhắm mắt cho được khi bao nhiêu thao thức đợi chờ dồn dập đến với tôi.

Hôm sau, mới 6 giờ sáng, dùng điêm tâm xong, tôi sẵn sàng hành lý để ra phi trường. Tại khu chờ đợi, chúng tôi trao đổi những mẩu chuyện vô thưởng vô phạt, những tin tức thân thập được của mấy người đồng hương vừa từ VN trở về Mỹ. Ôi thôi, không biết mình đã đặt ra bao nhiêu câu hỏi và họ đã vui vẻ trả lời cặn kẽ.

Máy bay cất cánh. Thành phố huy hoàng của xứ sở Mã Lai mờ dần trong từng từng, lớp lớp mây trắng đục, quấn quện vào nhau khiến lòng tôi bồn chồn nôn nóng. Tiếng chào đón hành khách bằng Việt ngữ của mấy cô chiêu đãi viên hàng không VN giúp tôi định thần vị trí hiện tại của mình. Ngắm nhìn các cô đang giúp du khách sắp xếp hành lý vào các ngăn trống ở phía trên đầu, tôi cảm thấy lòng mình lâng lâng thư thái. Cô nào cô nấy trông rất duyên dáng, uyển chuyển thướt tha qua lại trong bộ y phục VN với chiếc áo dài màu xanh lơ, quần dài trắng. Tóc bới cao, kiểu cách, gọn ghẽ dễ nhìn. Nước da trắng mỏng ửng hồng. Một vẻ đẹp giản dị và tự nhiên thực dễ thương. Người Việt từ nhiều quốc gia trên thế giới đã về ăn Tết rất đông. Cả chuyến bay, tôi chỉ thấy thấp thoáng vài ba người ngoại quốc.

Khung Trời Kỷ Niệm

Chẳng mấy chốc chiếc máy bay Air Việt Nam đã đưa tôi về vùng trời quê hương. Và đây, phi trường Tân Sơn
SỐ 66

Nhất đang thực sự trong tầm mắt. Tôi hiện đang có mặt tại Việt Nam, đang hít thở không khí của đất mẹ. Tôi vẫn không biết mình đang tỉnh hay mơ...

Tôi theo đoàn người xếp hàng đi vào khu quan thuế, qua các thủ tục khám xét thông thường và nộp thuế theo tiêu chuẩn. Thực ra tôi đã được cảnh giác ngay khi gặp mấy người Việt Nam ở Phi Trường Mã Lai nên không còn cảm thấy "lạnh căng" nữa. Do đó không gặp trở ngại gì, vì đã thi hành "*đúng luật*", nên được nhân viên tại đây chào đón ân cần phải điệu.

Đáo dác nhìn quanh để tìm mấy đứa cháu hẹn ra đón, tôi lách ra khỏi hàng rào người ... kia mẹ tôi ... trời ơi! Mẹ tôi đây sao? Người ôm yếu, gầy gò đang nức nở nghẹn ngào khi thấy tôi. Ôm chầm lấy mẹ... Tôi khóc, khóc thực sự, khóc thực nhiều. Nếu đem thời gian ra để so sánh với nỗi mừng vui này, sau gần 20 năm trời xa mẹ, làm sao diễn tả được bằng lời nói hay bằng nước mắt. Tôi quay sang các cháu. Cô cháu mừng mừng tủi tủi quần quít lấy nhau, ai nấy hai mắt đều đỏ hoe vì xúc động.

Lúc này là khoảng hơn 4 giờ chiều, giờ tan sở và vào dịp Tết nên đường phố xe cộ quá đông đúc. Qua khung cửa kính của chiếc xe van 8 chỗ ngồi mà mẹ tôi thuê bao để trình trọng đón tôi, cảnh huyên náo, nhộn nhịp trên đường phố làm tôi rạo rục khó tả. Khách bộ hành rầm rập nối đuôi nhau băng qua các ngã tư. Xe đạp, xe gắn máy và xe xích lô thì nhau chạy thực mạng, mạnh ai nấy

phóng bất chấp luật lệ. Họ như vô tư ngang nhiên vượt qua xe hơi, thấy mà sợ. Rồi cứ chạy tà tà trước mũi xe, thân nhiên như "đường ta,ta cứ đi ". Nhìn cảnh lái xe vô trật tự này, trong đầu óc tôi tự nhiên lại hiện lên một sự so sánh giữa xứ sở mình và Mã Lai mà tôi mới vừa chứng kiến ngày hôm qua, sao thấy khác biệt quá chừng. Tim tôi đôi lúc như muốn tung ra khỏi lồng ngực vì những người lái Honda qua mặt chiếc xe van chở gia đình chúng tôi. Những giây phút căng thẳng như vậy tôi nghĩ anh tài xế sẽ bực mình và chửi thề, văng tục, nhưng liếc nhìn anh, tôi thấy anh vẫn thân nhiên và bình tĩnh điều khiển chiếc xe một cách an toàn. Sau vài ngày trở lại Sài Gòn và chứng kiến cảnh xe cộ di chuyển kiểu này tôi mới thấu hiểu tình trạng giao thông ở Việt Nam mình lúc đó là vậy.

Tôi ngỡ ngác nhìn thành phố giờ đây đã thay đổi quá nhiều. Các đường phố hầu như không còn mang tên cũ. Hai bên lề đường, hàng quán bày bán la liệt chiếm hết cả lối đi, rác rưởi đầy ngập, vung vãi trông thực dơ dáy, bẩn thỉu. Không khí ô nhiễm của Sài Gòn vì khói xe hơi và bụi bặm quện trong cái nóng oi ả của tháng Tết làm người ta cảm thấy ngột ngạt.

Từ phi trường Tân Sơn Nhất về đến nhà mẹ tôi cũng phải mất nửa giờ xe chạy. Khi xe rẽ sang đường Lê Văn Duyệt, Gia Định, nay là đường Đinh Tiên Hoàng nối dài, tôi cảm thấy nao nao. Tôi không ngờ sự thực là đây!

Phải chăng đây là con đường mà tôi đã đi đi, về về trong suốt 20 năm trời trước đây. Con đường đã ghi lại trong tôi biết bao kỷ niệm buồn vui của tuổi học trò, của tuổi mộng mơ với nhiều đam mê, nhiều ước muốn viễn vông. Tôi đã nằm mơ không biết bao nhiêu lần đi trên con đường này để về nhà mẹ...Nhưng lúc này không phải là mơ, mà thực sự tôi đang đi trên "Đường Xưa Lối Cũ."

Rồi căn nhà của mẹ tôi đã thực sự hiện ra. Tôi xuống xe đi vào nhà. Bà con lối xóm theo sau. Kê vào nhà, người đứng ở ngưỡng cửa. Nhiều người chưa hỏi han gì tôi mà nước mắt đã chạy quanh, sụt sùi. Ai nấy vẫn còn nhớ đến tôi. Họ vây quanh hỏi thăm rồi rít. Thấy họ vồn vã, chân tình làm tôi rất cảm động.

Tôi đang có mặt tại căn nhà mà tôi đã từng được áp ủ thương yêu bởi bố mẹ và anh em. Bố mẹ đã thuê căn nhà này từ năm 55 khi gia đình chúng tôi mới di cư từ Bắc vào Nam. Sau năm 75, với sự trợ giúp của vợ chồng tôi nên mẹ đã mua lại và cho sửa sang thêm trông khá khang trang. Nhà được cho lên hai tầng lầu suốt. Bàn thờ Phật ở trên lầu. Bàn thờ Gia-Tiên được đặt ở phòng khách dưới nhà. Có phòng ăn, nhà bếp và buồng tắm gọn ghẽ, sáng sủa. Mẹ tôi cũng chẳng ao ước gì hơn và có vẻ mãn nguyện có được căn nhà như vậy để mẹ con, bà cháu có nơi tránh nắng che mưa.

Tôi rảo mắt nhìn ra con hẻm trước nhà. Con ngõ này trước kia rộng rãi lắm

thì phải, sao bây giờ hình như nó nhỏ hẹp lại chỉ đủ cho một chiếc xe Honda chạy lọt vì nhà cửa chiếm ngụ, lấn ra hai bên quá nhiều làm choán hết cả lối đi. Ngày xưa mẹ tôi đã từng gắt gông mỗi khi tôi quét dọn rác rưởi trong ngõ mà bà con xả ra một cách vô tội vạ:

- Cô hơi đâu hoài công dọn quét suốt ngày. Cha chung không ai khóc; chẳng ai thèm thò tay thu dọn mà cô cứ cong lưng ra làm!

Mẹ tôi luôn luôn phát biểu như vậy đó. Làm việc cho kẻ khác, thiệt đến mình, cụ khó chịu lắm. Những lúc mẹ la rầy như vậy, tôi chỉ biết lặng thinh. Mẹ cũng có cái lý của người, còn riêng tôi, nếu ai cũng chỉ nghĩ về mình thôi tất nhiên đường hẻm này sẽ đầy ngập rác rưởi, hôi thối mất vệ sinh. Thời kỳ đó, hầu hết những nhà ở trong xóm nhỏ thường thường là thiếu mọi tiện nghi. Cổng nước chẳng có, cầu tiêu trong nhà cũng không, phải dùng cầu tiêu nổi công cộng ở ngoài bờ sông Cầu Bông, ôi thực dơ bẩn! ... Cứ thế tôi để cho tâm tư mình miên man đón nhận những kỷ niệm thân thương của ngày nào!

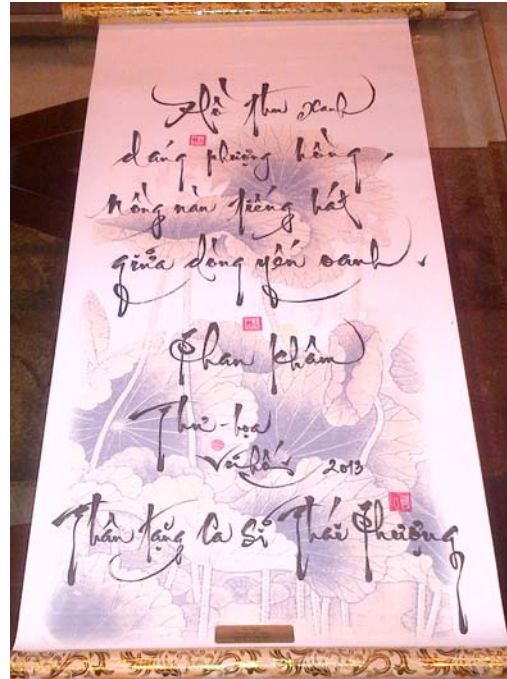
Trong chuyện về thăm mẹ lần đầu tiên này, tôi đã may mắn có thằng cháu Khánh con bà chị làm tài xế Honda đưa đi hết chỗ này đến chỗ khác, vừa thuận tiện vừa an toàn. Lúc này tôi đã bắt đầu được nếm lại cái nóng của Sài Gòn, nhất là vào lúc trưa, hai mắt tự nhiên cứ nhắm nghiền vào nhau. Hơi nóng từ dưới đường nhựa bốc lên tạt vào mặt ran rát khó chịu. Hai cô cháu tôi

phoong phoong trên đường phố suốt ngày ghé thăm nhiều thắng cảnh trong thành phố mới, gặp lại họ hàng bạn bè thân quen. Đến trưa hay chiều tối, chúng tôi thường ghé vào mấy tiệm ăn ở bên lề đường hay trong các ngõ hẻm. Có bữa ăn món Bắc với cá thu kho, gà mái tơ luộc vàng óng, chấm nước mắm nguyên chất vắt chanh và ớt tươi, thực ngon miệng. Có bữa ăn món Nam, như canh chua, cá kho tộ, dưa giá hoặc hủ hoa nhồi tôm thịt. Đôi khi thêm món ăn miền Trung lại ghé đâu đó ăn bánh bột lọc, bánh lá, thịt nướng, nem nướng cuốn bánh tráng rau sống hay bún bò Huế. Thêm phở gà ghé vào đường Hiền Vương, phở bò ghé tiệm phở Bà Đậu ở trong một ngõ hẻm trên đường Trương Minh Giảng, một tiệm phở Bắc đặc biệt từ thời Việt Nam Cộng Hòa xưa kia cho tới bây giờ vẫn còn nổi tiếng. Tiệm này mở cửa từ 7 giờ sáng đến 1 giờ trưa. Có lần chúng tôi quên giờ giấc nên đến trễ đành phải đem bụng đói đi nơi khác. Tiệm quả là đông khách, ngày nào cũng như ngày nào, người ta phải xếp hàng nối đuôi nhau để vào ăn vì phẩm chất của phở Bà Đậu vẫn ngon như bao giờ. Có lần cậu cháu đưa tôi đi ăn bánh xèo Đinh Công Tráng, có tiếng từ hồi trước 75, sau này và bây giờ bà con Việt Kiều về thăm nhà đều tìm đến đây để thưởng thức. Tuy nhiên những ai không dám ăn rau sống như rau cải xanh, rau thơm đủ loại như tôi thì hương vị của món bánh xèo này cũng giảm đi rất nhiều. Ăn với dưa leo gọt vỏ chán chết. Tôi không tin

ở cái bụng của mình nên không dám đụng đến một cọng rau tươi. Tuy nhiên được thưởng thức lại những món ăn này thấy khoái khẩu làm sao. Trông những quầy bán nước mía ép thực hấp dẫn ở góc phố mà chẳng dám ghé vào cũng chỉ vì sợ bụi bặm, ruồi nhặng bu quanh. Ngay như nước ngọt trong chai nếu uống với đá tôi cũng sợ luôn. Mẹ biết tôi lo xa nên luôn luôn nói mợ út đun nước sôi để nguội cho tôi uống. Mẹ thực chu đáo!

Lúc này dân chúng Sài Gòn đang tung bừng sửa soạn đón Xuân Ất Dậu. Thiên hạ ai nấy đều lo sắm Tết. Từ sáng sớm đến khuya tối, lúc nào xe cộ và người ta cũng tràn ngập đường phố. Tôi chợt nghĩ tới những năm trước 75 vào thời chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, người ta háo hức ăn Tết như vậy đó. Sài Gòn thực sự thanh bình rồi sao? Tôi thấy bộ mặt mới của Sài Thành mà mừng trong lòng.

Sài Gòn vẫn mưa nắng bất thường nên đôi khi cô cháu tôi phải ghé vào quán nước bên đường để trú mưa. Con mưa đã làm dịu hẳn cái nóng bức nhưng lại lộ ra cảnh dơ dáy, nhớp nháp của đường phố. Nước mưa đọng ngập ở các chỗ trũng vắng bắn tung tóe mỗi khi có xe hơi chạy qua. Hơi đất từ mặt lộ xông lên nồng nực khó chịu. Làm sao tôi quên được những trận mưa rào bất chợt của Sài Gòn ngày nào. Những cơn mưa xối xả làm tôi ướt như chuột lột trên đường đi làm về. Những trận mưa kéo dài hàng tiếng đồng hồ, níu chân tôi và



người yêu tại quán nước bên đường để chờ mưa tạnh. Ôi, kỷ niệm ngày nào lại chợt đến...

Tối ngày tôi cứ mãi lo chuyện đầu đầu, mãi khi chiều tối về đến nhà mới có thì giờ chuyện trò với mẹ. Cụ biết tính tôi từ hồi nào hay đa đoan chuyện thiên hạ hơn chuyện nhà. Cụ la rầy nhưng rồi cũng thông cảm cho con gái của cụ. Sau bữa cơm chiều tôi gần gũi bên mẹ để nghe mẹ kể lại những kỷ niệm xa xưa ... Những ngày tản cư vào Thanh Hoá, những ngày hồi cư về Hà Nội rồi Hải Phòng. Mẹ còn sáng suốt và nhớ rất kỹ mọi chuyện, kể ra vanh vách. Nhất là những gì mà mẹ tôi đã trải nghiệm qua

suốt 20 năm ở lại, nghe sao xót xa mà thương mẹ đến thế! Tôi biết mẹ tôi không hài lòng với hoàn cảnh hiện tại nhưng thuyết phục mẹ sang đoàn tụ với gia đình tôi ở Mỹ cụ lại từ chối vì sau khi thằng em Khôi qua đời, mẹ không muốn rời xa hai đứa cháu nội Thi, An và cô con dâu bệnh hoạn

Thời tiết vào tháng Tết sao mà nóng đến thế. Chiếc quạt máy để bàn mà tôi mua về, hễ vận lên được một lúc mẹ lại tắt đi, có thể cụ chịu lạnh không quen, hay cụ sợ tốn điện không chừng, còn tôi nóng nực đến đổ mồ hôi. Tôi mua một cái TV màu cho Thi và An để hai cháu khỏi phải sang hàng xóm coi cạp. Tôi sắm cho vợ Khôi chiếc xe đạp đằm mới toanh vì thấy vợ ấy mỗi sáng chở hai đứa nhỏ đi học trên cái xe đạp cũ rích, lỏng lẻo như muốn văng cả bánh xe. Mẹ tôi gàn đưng sắm sửa tốn tiền, nhưng khi mang đồ về cụ có vẻ vui vui. Thấy mẹ vui tôi cũng vui lây.

Mẹ tôi ở trong khu xóm lao động nên từ 5 giờ sáng đã bị đánh thức bởi mùi khói than, khói củi từ nhà bếp của mấy bà hàng xóm nấu đồ ăn bán sáng. Rồi tiếng xe Honda chạy rầm rầm, bóp còi inh ỏi. Tiếng rao bán quà sáng. Tiếng mèo gọi đực eo eo, tiếng chó sủa oang oang. Tất cả những âm thanh khuấy động ấy đã như tiếng đồng hồ báo thức, cho dù tôi ngủ say đến mấy cũng phải bừng giấc.

SỐ 66

Vào tuần lễ kế tiếp mẹ muốn tôi làm một bữa cơm tại nhà để mừng ngày họp mặt của cô con gái cùng với tất cả họ hàng hai bên nội ngoại, cùng các bạn bè thân thiết. Số người dự trừ mời quá đông mà nhà cửa lại chật chội nên tôi đề nghị với mẹ để mời họ ra tiệm ăn cho tiện. Một bữa tiệc thân mật được tôi thiết đãi tại nhà hàng bò bầy món Duyên Mai, Phú Nhuận cũng không tốn kém là bao. Phòng ốc rộng rãi, mát mẻ vì có máy điều hoà và món ăn rất ngon miệng. Mẹ có vẻ hài lòng và hãnh diện về bữa tiệc khiến tôi cũng vui trong lòng.

Trưa đến, tôi đi loanh quanh trong xóm thăm hỏi mấy người quen, tìm hiểu thêm về đời sống và sinh hoạt của họ ra sao. Ghé vào căn nhà đầu ngõ thăm chị Oanh. Lúc này chị cũng đã ngoài 70. Nhìn chị già hơn tuổi. Chị là người bạn hàng xóm láng giềng thân quen với gia đình tôi từ năm 1955. Nhớ lại hôm trước, khi gặp chị ở đầu ngõ, hai chúng tôi đã ôm nhau nức nở. Ngày xưa, mỗi chiều Thứ Bảy, tôi thường ngồi ở đầu hè giặt quần áo và nghe chương trình "Tiếng Tao Đàn" của Đinh Hùng. Chị thường ngồi bên tôi để cùng thưởng thức chương trình "Thi Nhạc Giao Duyên" của đài Tiếng Nói Quân Đội. Chẳng hiểu sao lúc đó tôi mê say giọng diễn ngâm của Hồ Điệp đến thế. Buổi thiếu thời, tôi thích thơ phú và văn chương vớ vẩn nên thường nghe ngao

109

suốt ngày. Đi học thì thôi, về đến nhà là hàng xóm đã nghe tiếng tôi ca hát om xòm. Lúc đó tôi sống thực hồn nhiên như chim non lú lo trong bình minh, nhìn đời với toàn màu hồng yêu thương và màu xanh hy vọng. Hôm nay gặp lại tôi, chị kể cho nghe bao nhiêu chuyện từ ngày Sài Gòn thay tên đổi chủ. Tình đời, tình người cứ thế mà đổi thay theo thời gian và nếp sống của xã hội mới. Từ trắng sang đen, từ tốt thành xấu. Ôi thôi không sao diễn tả cho hết.

Lúc này Việt Nam đã mở cửa, chính phủ chấp nhận cho người Việt ở hải ngoại hồi hương thăm gia đình do đó người dân Sài Gòn bắt đầu cảm thấy thoải mái đôi chút. Tuy nhiên sự giàu nghèo vẫn chênh lệch trông thấy. Nghèo vẫn hoàn nghèo, còn giàu lại giàu thêm. Đồng đô la bắt đầu được buôn qua bán lại. Hầu hết các tiệm buôn bán vàng bạc là đầu não của chỗ đổi tiền đô theo giá chợ đen, nghĩa là cao hơn giá chính thức tại các ngân hàng. Một ngày tiền đô la lên xuống 2, 3 lần. Tiền phải đếm bằng máy và đựng vào bao tải.

Lúc tôi ở Sài Gòn, tiền giấy 5 ngàn đồng đang lưu hành. Sau đó giấy 10 ngàn, 20 ngàn, 100 ngàn, 200 ngàn và rồi 500 ngàn đã được phát hành. Một trăm đô la đổi được một triệu đồng tiền VN lúc ấy (1993). Thuốc lá 3 con 5 đ

bị giấu kỹ để bán chợ đen. Mọi thứ hàng xa xỉ, ngoại quốc đều được bán theo giá chợ đen. Tại khu chợ trời, (chợ Cũ trước kia) mấy bà buôn bán chợ đen ngụy trang bằng những quầy bán vé số nho nhỏ, nhưng thực sự họ là những người mách mồi ăn tiền và bán những vật dụng trái phép như tape nhạc, CD, video của nước ngoài, thành thử nhiều thứ thiên hạ không mua được ở các tiệm sách thông thường, đành phải ghé khu chợ trời.

Giàu nghèo lẫn lộn trong cùng một cuộc sống thường nhật... Những người già cả, tàn tật; những thương phế binh cụt cẳng, cụt tay; những bà mẹ trẻ bỗng con thơ; những người cùi hủi lở loét khắp thân mình lang thang đi ăn xin trên mọi đường phố... Chỗ nào có nhà hàng, quán ăn là có bóng dáng những người bạc phước này. Đôi khi thực khách chưa kịp ăn mà 2, 3 người ăn xin đã châu chực đứng bên chìa tay ra, thử hỏi làm sao không khỏi khó chịu cho được. Đây là tình cảnh bi đát của Sài Gòn lúc đó. Chính phủ chỉ biết ngó ngơ. Nghề kiếm tiền dễ nhất cho người dân nghèo đói ở Sài Gòn bấy giờ là nghề hành khất.

(Còn tiếp)

Ỗ Nguyễn

Maryland - Xuân Giáp Ngọ - 2014
(Trích "Từ Một Vùng Ký Ức")

XUÂN GỢI TÌNH THƠ

Ngày xuân man mác gợi tình thơ
Một bóng quê hương đã khuất mờ
Thân vẫn lênh đênh ngoài xứ lạ
Hồn còn vương vấn cuối trời mơ
Lòng đau nhỏ mực nhòe trang giấy
Nỗi nhớ lay đàn lạc phím tơ
Khắp nẻo non sông rền tiếng gọi
Ai người thương nước lẽ nào ngờ?

Nguyễn Kinh Bắc

XUÂN LƯU LẠC (Bài họa (1))

Thuở ấy xuân về đẹp ý thơ
Non sông hoa gấm nét chưa mờ
Hương bay để gió xua sầu muộn
Lộc tro cho người dệt ước mơ
Miếu lạnh đèn hoang tê ngọn bút
Hồn xưa nếp cũ quận đường tơ
Đầu năm ở cuối trời lưu lạc
Đón tết nghe lòng thoáng ngẩn ngờ!

NGUYỄN VÔ CÙNG

Mùng 2 tết Giáp Ngọ-2014

ĐÊM XUÂN (Bài họa (2))

Đêm xuân ngậy ngát cả hồn thơ
Trời đất mang mang bóng nguyệt mờ
Sương đọng đầu cành say huyền mộng
Gió lay ngọn lá tỉnh hoài mơ
Buồn vui chuyện cũ mờ trang sử
Thương tiếc đàn xưa bật tiếng tơ
Hương sắc giao mùa gây nỗi nhớ
Khiến lòng ra ngẩn lại vào ngờ.

NGÂN SƠN

Đêm Xuân Giáp Ngọ-2014

Ở CHỐN VÔ CÙNG...

*Tìm em ở chốn vô cùng
Tìm em ở chốn nghìn trùng xa xăm..*

*

*Ta lắng nghe tiếng vọng của dòng sông
Như tiếng vọng mệnh mông của ghềnh thác
Như tiếng trùng dương muôn đời ào ạt
Lông lộng về vùng yên lặng bãi cát xa..*

*Có những lúc lê chân trên bước đường dài quá
Mà cuộc đời lại ngán ngùi bơ vơ
Đầy cảnh đoạn trường, trần ai gian khổ
Cả quê hương đang nghiêng đổ điêu tàn..*

*Một trời hiu quạnh, dờ khóc, ly tan
Ta nhỏ lệ, tiếc cho người nằm xuống
Còn gì nữa, những túi hồn đau đờn
Thương cho phận người lưu lạc, tai ương*

*Tâm tư ta mang khắc khoải, đoạn trường
Hơn ba mươi năm nổi dấy thế lương
Dòng sông định mệnh ở nơi nào đâu thấy?
Trọn kiếp người còn lại cảnh phù vân!*

*Bỗng một ngày, mây buồn giăng vương vấn
Năm mộ nào mang dấu vết đầu hiu
Tám bia khắc, vội vã lúc xế chiều:
“ Nơi ngàn thu yên nghỉ “*

*Hoàng hôn xuống, gió hiu hiu gợn tí
Em nằm đây.*

*Yên trong giấc ngủ muôn đời !
Em có thấy những cành hoa thương tiếc?
Và có nghe những lời chào vĩnh biệt ?..
Em ơi ...*

Bùi Thanh Tiên

Xem Bói

NGUYỄN BẠCH

Năm nay là năm con ngựa gỗ, bà thầy bói vừa xoa vào bụng Hoàng vừa nói “nếu con trai thì tốt mà con gái thì coi chừng long đong”. Bà còn nói một thôi một hồi những chuyện, mà tôi nghĩ chẳng có ích gì nghe thêm. Hoàng ngồi nghe người ra nghe, có vẻ tin lắm. Tôi ngồi bên cạnh mỉm cười, nghĩ thầm, cái con bé chẳng bao giờ tin trời đất gì cả, mà bây giờ lại bày đặt đi xem bói, chuyện này coi chừng mất ăn mất ngủ. Hoàng đang hí hửng vì sắp sửa có một cô công chúa. Nay lại nghe phán một câu... rõ là rách việc. Sau khi trả tiền cho bà thầy bói hậu hĩnh, Hoàng gượng cười nói với tôi:

- con nghe đũa bạn nói là bà này xem hay và đúng lắm cô à.

- sao tự dưng con lại tin bói toán thế?

- Con cũng không biết, từ ngày con có bầu con đâm ra hay lo. Mấy hôm nay con không thấy khỏe, tâm không an... rồi con bạn giới thiệu bà thầy này nên con rủ cô đi cho khuây khỏa. Con cũng lớn tuổi mà có em bé lần đầu nên cứ lo lo. Con không muốn con gái con long đong, tội nghiệp quá cô à.

Tôi và Hoàng rời khỏi nhà bà thầy bói, đi dọc theo con đường nhỏ ra chỗ đậu xe. Tôi nói với cô bé:

- Trước khi gặp bà thầy bói, con của con chưa khổ và long đong. Bây giờ, nó chưa ra đời mà tự nhiên con và bà thầy bói đã đặt cho nó cái tên không hay là “long đong”. Năm nay là năm Giáp Ngọ. Con không nghe người ta thường nói: “trai Nhâm, Đinh, gái Quý, Giáp” hả. Năm nay sinh con gái thì tốt lắm – Giáp Ngọ là cùng tuổi với bà ngoại nó đó. Bên này bác sĩ lo lắng cho mình từng chút, chồng con lại là dược sĩ, lo gì cơ chứ!

Trời mùa đông cây cối trơ cành và ẩm ướt. Ra đến xe, hai cô cháu tóc lấm đẫm những giọt mưa. Nhắc đến mẹ, Hoàng nhìn tôi mắt rơm rớm:

Bên này buồn quá cô ơi. Con sang đây 3 năm rồi mà vẫn chưa quen. Con chẳng biết ai ngoài cô. Phải chi con ở gần mẹ con thì con cũng đỡ buồn. Chồng con thì đi làm suốt ngày. Bên Mỹ cũng cực ghê cô nhỉ.

Tôi và mẹ Hoàng là đôi bạn thân từ nhỏ. Chơi với nhau một nhóm ba đứa. Hoa (Mẹ Hoàng) từ bé đã khổ. Nó tuổi Giáp Ngọ, nên chúng tôi hay chọc nó là con ngựa hoang. Cái tên trêu chọc từ nhỏ thế mà vận vào nó cả đời. Sống với người mẹ khắc nghiệt, Hoa bỏ nhà lên ở với bà Nội. Học vừa hết trung học, nó phải lòng một chàng lính, chữa hoang rồi sinh ra một thằng con trai. Vài năm sau, chẳng chồng con gì, lại thêm một cô con gái với một ông bây giờ chẳng biết tông tích nơi nào. Tuy vậy, tánh nó tháo vát, tần tảo nuôi con cũng tạm ổn qua ngày. Thêm một vài mối tình sau

cũng chẳng đi đến đâu rồi sống một mình đến bây giờ. Đứa con trai lớn lên cũng không có nghề nghiệp gì. Lấy vợ, nghèo, lại nheo nhóc một bầy con, nên Hoa cũng phải lặn lội ra giúp. Từ ngày Hoàng sang Mỹ, gia đình cũng đỡ hơn. Tôi bảo Hoàng bảo lãnh mẹ sang, nhưng Hoa không muốn vì còn phải săn sóc những đứa cháu nội. Hoàng sinh ra trong một hoàn cảnh khó khăn, nhưng cô bé có một phong cách rất sang và xinh đẹp. Hoa hay tâm sự với tôi: “Tao bình ván chút, cho nó lấy thằng Việt Kiều, chứ ở đây toàn đàn ông hủi thôi. Đời tao là đồ bỏ... đời con ngựa hoang”. Hoa có đôi mắt ướt át, khuôn mặt gợi cảm, và cũng nổi tiếng là người đẹp một thời. Sau nhiều năm lặn lội, nét đẹp ngày xưa thay vào khuôn mặt răn ròi và chai đá.

Hoàng làm đứt dòng tư duy của tôi bằng giọng lo âu:

- Cô à, tại mẹ con tuổi Giáp Ngọ nên long đong cả đời phải không cô?

- Tôi thờ dài trấn an cô bé: thời này mà con còn tin vào chuyện “bói ra ma, quét nhà ra rác” nữa. Mẹ con sống và trưởng thành trong hoàn cảnh đất nước sau 75. Cô mà sống ở bên đó thì cũng ăn mày chứ không được giỏi như mẹ con đâu. Ở bên Mỹ này chẳng ai khổ lắm. Mình ở Việt Nam sang đây là “tây phương cực lạc” rồi. Tới đời con của con, thì tất cả mọi thứ đều computer hóa. Không chừng nó lớn lên không phải động móng tay. Muốn gì... chỉ một cái là có. Thời buổi nhấn nút con không thấy sao? với lại sướng khổ là do mình. Con thấy không, rõ ràng là mẹ con có khổ,

SỐ 66

nhưng con đâu có khổ. Con đang hạnh phúc mà, sao lại nghĩ ngợi lẩn quẩn cho nó khổ.

Hoàng đến lạ, nói cái gì rồi cô bé cũng không quên lời của bà thầy bói.

- Cô biết không, con ít lo lắng và cũng không có tánh mê tín. Nhưng từ khi có bầu thì con hay buồn lo. Con nhớ mẹ con kể lúc mẹ con mang thai anh con và con thì mẹ con khổ như con chó. Mẹ con cũng nói là thầy bói nói số mẹ con long đong.

Tôi rủ Hoàng vào một tiệm ăn trong Mall. Tự dưng tôi thấy mình có bồn phận phải tẩy não cô bé này mới được. Từ lúc xem bói xong, trở chứng bị quan thấy rõ. Ăn xong, chúng tôi vào những tiệm bán giường tủ và quần áo cho em bé. Hai cô cháu ngắm đồ tạm quên đi chuyện vừa rồi.

Chia tay với Hoàng, tôi ra về thấy mình tự nhiên cũng đâm ra băng khuâng. Tôi nhớ vào thời sau 75, ai cũng đi xem bói. Ngày xưa, chưa có chuyện vượt biên, ít có thầy bói nào đoán chuyện xuất ngoại. Đến khi nghèo, giàu, sang, hèn, gì cũng tìm đường vượt biên, thì đi xem bói là lúc nào cũng đề cập đến chuyện xuất ngoại. Mọi người chỉ bàn chung quanh chuyện rời xa cái xứ khổ ải này. Đi đâu cũng được, cứ đi là được... Bạn bè tôi thường kháo nhau rằng: “thầy bói bảo tao có số xuất ngoại hoặc thầy bói bảo tao khoan đi đã, hoặc có đi thì đừng đi tàu bè...” rồi đứa nào cũng lao ra đại dương. Có đứa biệt tăm, có đứa bị lính biên phòng bắn chết.

113

bụi đầy áo phủ hoài tay cũng mới

*bụi đầy áo phủ hoài tay cũng mới,
trong như nhiên ai khẽ gọi tôi về,
ngước mắt nhìn chiều tím... ngõ hồn quê,
lòng lộng gió ngát trời hương sắc thắm.*

*nơi xa thăm chân bước đi chậm chậm,
thành thoi cười hoa nở rộ trên môi,
thong dong cùng trăng gió chón mù khơi,
mắt nhắm lại thấu cõi đời sương khói.*

*trong sâu thăm phạm âm đồng vang vọng,
chón đại thiên trời dậy khúc điệu đàn,
giữa cung trời lấp lánh những tinh quang,
mắt nhắm lại thấu vi trần vô ngã.*

*bụi đầy áo phủ hoài tay cũng mới...
cố nhân ơi! hạt bụi hoá châu ngà!*

mộng tâm

Khi tôi về thăm mẹ để từ giã trước ngày đi., mẹ tôi cũng dẫn tôi đi xem bói để xem chuyến vượt biển có trót lọt không? Chắc lúc đó mặt tôi u ám lắm,

nên ông thầy bói đoán tôi đi chắc không xong. Thấy mặt mẹ tôi biến sắc, ông liền cho tôi một lá bùa, bảo tôi phải đeo vào cổ đêm vượt biển. Trên chuyến xe đò về Sài Gòn, tôi mất cái giỏ xách, mất luôn cả lá bùa hộ mệnh. Hú vía, chuyến vượt biển tuy có nhiều sóng gió nhưng cũng đến bến bờ bình yên.

Thời buổi điện toán, dịch vụ xem bói đủ mọi hình thức nhan nhản trên mạng và trên những tờ báo biểu. Ở Việt Nam còn có những phố đầy những gian hàng bói toán. Con người có một mẫu số chung là yếu đuối. Thích cầu khẩn và thiếu tự tin, ít nhất ở trên một bình diện nào đó!

Người khổ đi xem bói để xem mình chừng nào bớt khổ. Người sung sướng cũng đi xem bói để xem mình có may mắn hơn không? Cứ đầu năm là thấy mọi người đi đến các đền, chùa, xin xăm. Trong số người được quẻ tốt, thì cũng có người có quẻ xấu. Có người vui thì có người buồn. Con người nghĩ ra đủ điều để mua vui chuốc khổ...

Bước chân về nhà, thấy ông xã tôi đã vác về ba bốn quyển báo xuân để đầy bàn. Mở ngay một trong những tờ báo xuân, lật qua lật lại, tìm mục “Tử Vi trọn năm”. Đọc xong phần tuổi của mình với lời bàn của Tử Vi Gia trước hết... rồi tôi bật cười tự diễu mình: “dzậy mà cũng bày đặt... chê bói toán”!

Nguyễn Bạch
(Seattle)

Kỷ Niệm Nikko

*Thân tặng anh Liên và Thắm
Tháng giêng 2014*

Bạn tôi đưa tôi đi ngắm cảnh
Nơi bông lai vui hưởng thú nhàn
Qua đèo ngang dãy núi mờ sương
Mây giăng phủ đầu non ban sáng
Mưa phùn bay tạo vẻ nên thơ
Nhu tranh vẽ núi non mờ ảo ảnh
Ngừng xe lại bạn và tôi dạo bước
Nhìn hồ xanh thanh tịnh cô liêu
Thu sắp đi đông vừa chớm đến
Giữa rừng thơ cây nhớ lá vàng
Núi vẫn ngao nghêu câu hùng vĩ
Thác rơi cuộn cuộn nước trôi nhanh
Trời chớm lạnh gió chưa thổi buốt
Văng bóng người cảnh của riêng ta
Kìa bạn đưa tôi đến ryokan
Mang áo khoác của hotel cho khách
Bạn và tôi uống trà ăn bánh
Ngắm cửa hàng rồi đi tắm onsen
Suối nước nóng tâm thần
khoan khoái

Âm nụ cười bên cạnh bạn thân
Không lo âu ngày chơi thông thả
Để mai này không nuôi tiếc thời gian
Ta cần chi ngọc ngà hay châu báu
Khi có rồi hạnh phúc nắm trong tay
Tình bạn thân quý hơn vàng bạc
Vì bạc vàng đâu đem lại cho ta
Những nụ cười hay niềm vui lớn nhỏ
Mà bạn bè từng trao tặng cho nhau
Sau giờ chơi thì đến giờ ẩm thực
Những món ngon như dạ tiệc đầy bàn
Rượu sa kê ta uống nồng nàn
Bạn rót mãi nên mùi chai mới hả
Ta gờ chén mong ngày tái ngộ
Trong tương lai nơi khung cửa
trường xưa
Lòng lâng lâng ta hẹn hôm mai
Hàn huyên vui thú thêm ngày cuối thu
Giờ ta tạm chia tay chìm giấc
Khi đêm về thả giấc mộng thần tiên
Kỷ niệm này tôi sẽ mãi không quên
Này bạn hỡi nụ hôn này tặng bạn

DIỆM TRÂN

KIỆP NGHÈO

Tiểu Thu

Sau một tháng về thăm lại làng cũ, phố xưa, thích nhất là được nhìn giòng sông tuổi thơ. Con sông với bao nhiêu kỷ niệm êm đềm của thời thơ ấu. Cái tuổi chỉ biết ăn, học và chơi đùa không biết mệt. Hôm nay Thơ từ già bà chị dâu và đám cháu gần chục đứa để trở lên Sài Gòn. Ngày một vợ chồng Thơ và bà chị gái phải đáp máy bay trở về Montréal, nơi các con đang mong đợi. Một tháng trôi qua nhanh quá. Nhất là ở vào tuổi của Thơ, không ai mong thời gian đi nhanh như mây bay, gió thoảng!

Nhớ hôm mới về. Vừa bước vào nhà, bà chị dâu nhìn Thơ trần trời rồi òa lên khóc khiến Thơ cũng mũi lòng rơi lệ. Bà chị dâu năm nay gần tám mươi, bị tai biến mạch máu não hai lần. Lần thứ nhì ai cũng tưởng bà sẽ đi sum họp với ông anh của Thơ trên cõi vĩnh hằng. Nhưng may quá, bà qua khỏi và đi lại được, dù rất chậm chạp. Chỉ có trí nhớ là bị ảnh hưởng nặng nề, lúc quên lúc nhớ khiến có lần hai nàng dâu thiếu điều thượng cẳng tay, hạ cẳng chân với nhau. Chỉ vì bà nói với cô này là cô kia cả ngày không cho bà ăn uống gì cả. Cô nàng mét với chồng và chiến tranh bùng nổ! Từ đó những gì bà phàn nàn đều được xét lại kỹ càng hơn.

Thơ thương bà chị dâu vô cùng. Bà đã sinh cho gia đình chồng mười bốn đứa con, cả trai lẫn gái. Mà đứa nào cũng đẹp đẽ và khỏe mạnh sồn sột. Cuộc đời bà cực khổ trăm chiều. Đầu tắt mặt tối nuôi nấng đàn con, không hề được hưởng bất cứ một thú vui hào nhoáng nào của cuộc đời. Đến khi anh của Thơ qua đời thì bà đã ngoài sáu mươi và ở với đứa con gái út. Con bé thật hiếu thảo. Săn sóc mẹ cẩn thận từ miếng ăn, giấc ngủ. Thế mà xã hội Á Đông, cho đến ngày nay, vẫn quý con trai hơn con gái! Hôm vợ chồng Thơ từ già để lên Sài Gòn, bà chị dâu lại khóc. Bà cầm tay Thơ siết đi siết lại khiến trái tim của Thơ muốn chảy ra thành nước. Ôi bà chị dâu đáng thương! Không biết lần tới, bà có còn đó để cầm tay Thơ siết tới siết lui như lần này nữa không? Cuộc đời chẳng thường dành cho chúng ta những điều bất ngờ nhất hay sao? Mà không phải điều bất ngờ nào cũng thú vị!

Chiếc taxi bảy chỗ mới chờ nổi tám cái vừa valise, vừa xách tay, nhét đầy áo quần và quà cáp các thứ. Thì bà con biểu dài dài từ Bắc vào tới trong Nam mà lị! Ông xã cần nhẫn, nhưng Thơ cứ mặc kệ, nhét đầy đến nổi tét luôn cái túi xách Adidas bằng vải nylon! Cái túi nàng đã mua, để chứa sách do bạn bè tặng, cách đây 3 năm nhân dịp đi chơi Los Angeles. Thơ tức cái hãng máy bay chết tiệt Air Canada chỉ cho mỗi hành khách có đúng một kiện miễn phí. Chỉ có hành khách mua vé từ tháng mười

một trở lại mới được hai valises. Mà nàng thì đã mua từ tháng chín! Muốn thêm một valise í à? Thì phải sùỵ ra đúng một trăm đô la chứ sao! Cũng đành cắn răng chi ra hai trăm cho hai chuyến đi và về. Thơ còn cái tội nữa là lần đi du lịch nào, bất cứ ở đâu, cô cũng lén dấu một vài nhánh cây cảnh hay hoa hoét gì đó đem về nhà trồng. Mà ác cái là cành cây nào cũng đâm rễ và mọc lên phơi phơi. Lần này Thơ dấu đúng năm cành đâm bụi lá ngũ sắc. Vừa thấy bụi đâm bụi trước nhà cô em chồng và mắt Thơ sáng rực như đèn pha! Trước hôm xếp đồ vào va ly, Thơ ra chợ Sài Gòn mua vài cành hoa giả, sau đó trộn lẫn giả và thật để đánh lận con đen mấy ông nhà đoan ngoài phi trường. Chiêu này Thơ học từ một người bạn thích đi du lịch và mê trồng trọt (đồ chôm) như cô.

Phi trường TSN vẫn tấp nập người đưa, kẻ đón như thường lệ. Nhiều gia đình đông người ngồi lê la cả dưới đất. Trẻ con thì rượt đuổi nhau âm ỉ, cản trở hành khách với những chiếc xe đẩy đầy ắp hành lý. Một hoạt cảnh có một không hai.

Trong khi chờ đợi đến phiên xếp hàng cân hành lý, chị em Thơ ngồi nơi hàng ghế sát tường. Hai người đang nhắc lại những chuyện vui buồn xảy ra trong suốt tháng vừa qua, bỗng có một cặp Á Châu tới ngồi bên cạnh. Người đàn ông khá trẻ, cao ráo, mặt xương xẩu, kéo đúng một va ly nhỏ và một chiếc ba lô khoác trên vai. Cô gái trạc

ngoài ba mươi, tóc nhuộm hoe hoe vàng, mặt đầy mụn, dù làn da rất trắng, tay xách chiếc ví nhỏ. Vừa ngồi xuống là cô nàng quay sang gật đầu chào chị em Thơ, miệng cười toe toét. Nhưng người đàn ông mặt mày lạnh lùng. Thơ mỉm cười chào lại. Cô gái bắt chuyện, giọng miền Nam, có pha chút hương đồng gió nội:

-Cô ơi, cô đi Mỹ hả?

-Không, cô đi Canada. Còn vợ chồng cháu?

Cô gái cười, liếc sang người đàn ông rồi trả lời:

-Ông này không phải chồng cháu. Ông người Đại Hàn, sang đây xem mắt vợ. Hôm nay ông trở về bên.

Thơ không dấu được sự tò mò:

-Ông sang xem mắt cháu hay sao?

Cô gái vẫn cười, Thơ nhìn thấy lúm đồng tiền trên má xinh ra phết:

-Ông sang xem mắt con bạn cháu.

Tại cháu thấy ông hiền nên muốn làm mai cho con bạn cháu dưới quê. Con nhỏ chịu mà má nó còn ông ẹo nói để bả suy nghĩ rồi mới trả lời. Tại con bạn cháu đẹp lắm cô ơi.

Bà chị Thơ bây giờ mới lên tiếng:

- Vậy cháu cũng lấy chồng Hàn quốc hả? Mà quê cháu ở đâu lận?

-Cháu ở Đồng Tháp. Cháu có chồng Việt Nam, nhưng cháu đi lao động bên Hàn Quốc. Tại cháu có một bà chị với một con em lấy chồng Hàn. Chị cháu bảo lãnh cháu sang đó đi làm. Chồng và con gái cháu ở dưới quê. Cháu đi làm

bên đó ba tháng, về quê ba tháng...Cứ như vậy từ mấy năm nay đó cô.

-Vậy là cháu cùng quê với cô. Mà sao không làm một lèo vài năm rồi về có phải bớt tiền vé máy bay đi lại hay không?

Nghe nói người cùng quê, có lẽ cô gái cảm thấy gần gũi hơn nên sẵn sàng "tâm sự":

-Cô ơi, nếu cháu đi một lèo chỉ sợ ông xã có bồ. Cô biết không, ở bên đó cháu đi làm mỗi tháng kiếm được hai ngàn đô. Ba tháng sáu ngàn đô. Nhờ ăn ở nhà chị nên cháu đâu có tốn kém đồng nào. Trừ một ngàn tiền vé máy bay, cháu cũng còn được năm ngàn. Bên mình, dưới quê, mỗi tháng giỏi lắm kiếm được một hai trăm đô là cùng.

Thơ thật sự ngạc nhiên:

-Cháu làm nghề gì bên đó mà kiếm được nhiều tiền vậy?

-Cháu làm ngoài cảng cá. Mỗi ngày tàu đánh cá về bến, họ cần rất nhiều người khiêng và lựa cá. Làm cực nhưng họ trả lương cao lắm. Lại còn cho rất nhiều cá, mực tươi về ăn nữa. Rồi cô gái cười lớn lên, chỉ lên mặt mình, hồi xưa da cháu tốt lắm, tại ăn nhiều đồ biển quá nên nổi mụn tùm lum! Chớ họ cho, không ăn cũng uống. Có khi cho nhiều quá mình ăn không hết, bán bớt cũng có tiền đó cô. Ông này thấy gái Việt Nam làm việc giỏi nên năn nỉ cháu làm mai dùm ông một cô Việt nam. Bên đó ông có tiệm cơm gần nhà chị cháu.

Thơ đôi đũa tãi:

-Chị cháu lấy chồng về bên đó lâu chưa?

Nghe nhắc đến chị, mặt cô gái bỗng thoáng buồn. Nụ cười tắt trên môi

-Chị cháu lấy chồng về bên đó mười lăm năm rồi. Con gái lớn năm nay mười ba tuổi rồi cô. Mà tội nghiệp chị cháu lấy ông chồng mù!

Thơ tưởng mình nghe lầm:

-Chị cháu lấy ông mù?

-Dạ. Chồng chị cháu bị mù cả hai mắt. May mà ba đưa con đều bình thường. Hai cô biết không, nhà cháu đông anh em lắm. Tối mười hai đứa lận. Nhà nghèo không đủ ăn nên chị cháu phải lên Sài Gòn làm mướn cho người ta. Một hôm có người xúi chị cháu đi tới chỗ mấy ông Đại Hàn coi mắt mấy cô gái để lấy làm vợ. Mà mỗi ông coi tới cả trăm cô lận nghen. Hồng biết con gái đâu mà nhiều dữ thần! Hai cô biết hông, tới phiên ông mù không cô nào chịu ra gặp hết. Tại vì nếu lấy ông, đem về quê làm đám cưới xóm riêng cười chết. Ai cũng mắc cỡ nên đều từ chối. Năm đó chị cháu đã ba mươi bảy tuổi rồi, hơn nữa muốn có tiền giúp ba má nên mới chịu lấy ông. Lúc đó ông cũng ngoài năm mươi tuổi.

Thơ cắt ngang:

-Vậy ông biếu ba má cháu bao nhiêu tiền khi cưới chị cháu?

Giọng cô gái như reo vui:

-Tối hai ngàn đô lận đó cô. Thời đó hai ngàn đô là nhiều lắm. Mấy người khác có khi chỉ được vài trăm đô!

Tự nhiên Thơ cảm thấy xót xa. Giá một cô con gái Việt nam chỉ ngần đó thôi sao?

Giọng cô gái vẫn phấn khởi:

-Vậy mà chị cháu hên (?) vì ông đó giàu lắm. Không ngờ ông có tới năm, sáu căn nhà cho mướn. Với lại ông còn là một thầy chiêm tinh nổi tiếng. Nhiều người bên Đài Loan cũng qua coi ông nữa đó cô.

Khách Đại Hàn thì đông lắm. Mỗi ngày ông kiếm bao nhiêu là tiền. Thành ra chị cháu chỉ ở nhà để con và săn sóc nhà cửa. Nhờ chị cháu mà con em gái kể cháu lấy được chồng Hàn. Người này cũng khá lại rất cưng em gái cháu. Mấy đứa em dưới quê bây giờ đứa nào cũng được chị cháu giúp đỡ có nhà cửa khang trang. Chị ấy còn bảo lãnh ba má qua ở bên đó để chị phụng dưỡng. Ba cháu mới mất cách đây hai năm. Má cháu chịu lạnh hồng nổi nên trở về Việt Nam. Nhà ba má cháu dưới quê cũng được chị xây lại đẹp lắm.

Thơ tỏ mò:

-Cháu đi làm cực khổ đem tiền về cho chồng, không sợ chồng rượu chè, đàn đúm phá hết hay sao?

Cô gái cười tươi rói, nhưng ánh mắt mơ màng:

-Dạ đâu có. Tiền cháu làm chị cháu giữ dùm. Cháu có ra 1 tiệm cà phê cho chồng cháu trông coi để có đồng ra đồng vào tự nuôi sống. Chùng nào đủ tiền, cháu sẽ về quê xây một căn nhà thiệt lớn.

Thơ nghĩ thầm đây mới đúng ý chàng câu tục ngữ "Một người làm quan cả họ được nhờ". Đấng này thì một người lấy Hàn cả nhà được nhờ. Sự hy

sinh của người chị thật đáng vinh danh. Lòng nhân ái của cô đã được đền bù bằng một cuộc sống hạnh phúc êm đềm, ba đứa con kháu khỉnh và người chồng khiêm thị nhưng tận tụy yêu cô. Còn hơn ở lại quê nhà, lấy phải một ông chồng suốt ngày bê tha nhậu nhẹt đánh vợ đờ con. Trong muôn ngàn trường hợp xui xẻo, bất hạnh của những cô gái lấy chồng Hàn quốc, cũng có những trường hợp ngoại lệ như câu chuyện Thơ vừa nghe. Nhất là sự hy sinh cao cả của người chị khiến Thơ cảm phục. Cô nghiệm ra rằng chính trong tầng lớp nghèo nàn, quê mùa, thất học lại thường xuất hiện những viên ngọc quý chói sáng rực rỡ. Có lẽ đầu óc chơn chất, thật thà của họ không hề có những suy nghĩ xa vời, những âm mưu thâm độc, những toan tính bất lương chẳng? Như cô chị trên đây, để giúp đỡ gia đình nghèo đói, cô nhắm mắt lấy ông chồng khiêm thị, không màng đến lời khinh chê của chòm xóm, láng giềng. Rồi nhờ vào sự hy sinh này, các em cô đã vượt ra khỏi sự nghèo túng.

Đáng trân quý lắm tấm lòng cao cả của những người phụ nữ Việt Nam.

Cô gái bỗng đứng lên theo người đàn ông bên cạnh:

-Cô ơi, cháu phải đưa ông này đi cân hành lý. Chào hai cô. Chúc hai cô đi mạnh giỏi. Đưa ông đi rồi, cháu trở về Cao Lãnh liền.

Thơ cũng chúc cô gái nhiều may mắn. Nhìn theo dáng đi tất tả của cô, Thơ không khỏi bàng hoàng và chợt nhớ nàng không biết tên cô gái!

Tiểu Thu (Canada)

NHỮNG NGÀY THÁNG CŨ

Nguyễn Mây Thu

Ở đây, mùa đông về âm ảm, thê lương bên những hàng cây trơ cành trụi lá. Mùa hạ đến êm đềm, từng chùm hoa tử đinh hương tím tím đong đưa trước sân nhà. Mùa thu sâu man mát, đơm hoa cúc huyền hoặc lung linh dưới nắng tơ vàng. Và mùa xuân sang tưng bừng, rực rỡ khoe muôn sắc màu. Từng lẵng hoa dã yên thảo, phong lữ thảo màu hồng hạnh hay ngọc lựu treo lững lờ bên tường đá quét vôi trắng, cánh mỏng như tơ lụa. Những cánh hoa liên kiều, thủy tiên, hồng đào tươi thắm không ngớt đua chen cùng những nụ hồng muợt mà xinh xắn, hồng trắng, hồng nhung, hồng vàng, hồng tím hoa cà... lóng lánh đọng giọt sương ban sớm, thơm mùi hương dịu dàng thoang thoảng bay trong gió.

Nghĩa là tuần tự theo tháng năm, bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Diễm không ngớt nghĩ về Duy, gọi tên Duy hay băng khuâng nhớ về kỷ niệm thuở xưa xa, những ngày đậm ấm đùa vui xen lẫn chút giận hờn vụng dại... Không biết bây giờ Duy đang ở đâu? Có những mùa đẹp nhất trong năm, nhưng chỉ có một mùa duy nhất trong một đời người. Đó là mùa tình yêu đợi mong mà hoa tình yêu là những cánh vô ưu không bao giờ tàn phai, để cho đôi trái tim cùng

hòa một nhịp và để cho ngày tháng thanh xuân đầu có qua đi cũng còn ở mãi rất lâu trong tâm hồn. Có phải thế không? Như mới ngày nào, vào mỗi dịp hè đã cùng Duy nắm tay đi nhau đi bên ngàn hoa, trên nền cỏ xanh và rừng thông xanh uốn lượn vòng quanh núi đồi Đà Lạt, hay trên những con đường khi tan trường về, Sài Gòn rợp đầy bóng mát vào mùa mưa tháng sáu, chiếc lá me như hoa giấy bay bay trên đầu, rơi rơi trên tóc làm ngây ngất say sưa.

Gọi đó là kỷ niệm, những gì nằm sâu trong ký ức tưởng đã xa xôi lại vô cùng gần gũi... Ngôi nhà, mái trường, dòng sông, con đường. Cha mẹ, anh em, bạn bè, thân thích... đã tản mạn khắp nơi, ly tan mọi nẻo. Biết bây giờ Duy có nhớ gì không? Những buổi đi chơi xa, họp bạn, nhóm lửa trại cùng với Thảo-Tâm, Minh-Hà, Lan Anh, Vân Anh, Minh Nguyệt... Tất cả những âm thanh như quyện lẫn vào nhau. Tiếng những đóm lửa tàn kêu tí tách trong đêm, tiếng côn trùng rên rĩ, tiếng gió vi vu, tiếng mưa êm đềm và những tiếng cười hồn nhiên tươi trẻ... Minh Nguyệt bày ra nhiều trò chơi, vỗ tay ca hát, nhảy múa rồi mỗi người đưa ra một câu danh ngôn nói về ý nghĩa của tình yêu. Lan Anh hỏi:

- Tình yêu là gì nhỉ? Thảo trả lời:

- Alfred de Musset nói: “*Tình yêu là tất cả*”. Minh Nguyệt bồi thêm:

- Robert Browning nói: “*Tình yêu là điều tuyệt hảo*”.

Duy cất giọng trầm ấm. Bạn ơi, câu này của Victor Hugo:

- *Cái sung sướng nhất trên đời là tin chắc rằng mình đã được yêu.* Diễm phụ họa theo, câu này cũng của Victor Hugo:

- *Ai khổ vì yêu hãy yêu hơn nữa. Chết vì yêu là sống trong tình yêu.*

Vân Anh vội reo lên:

- Hai người này “tâm đầu ý hợp nhỉ”? Tục ngữ Việt Nam có câu: “Yêu nhau lắm thì cắn nhau đau” đấy!

Cả bọn cùng cười, tiếng cười vang lên trong đêm thâu, bên ánh lửa và Diễm đã dấu mặt mình sau lưng áo của Duy mà nghe lòng tràn đầy hạnh phúc...

Còn nhớ hôm đám cưới của đôi bạn Thảo và Tâm, trên căn gác nhỏ vào một sáng mùa xuân dịu êm, những mái đầu chụm vào nhau to nhỏ, vừa mân mê trang điểm cho cô dâu, vừa nhìn Thảo với ánh mắt sáng ngời hạnh phúc để những giọt lệ lăn chảy rung rung trên má, Diễm bỗng dưng đỏ bừng mặt lên vì thẹn thùa khi Chị Vân, vợ anh Phúc đã nói thầm thì bên tai Diễm:

- Mai một tới đám cưới Diễm chắc là vui lắm!

Diễm không thể tưởng tượng ra khung cảnh ấy như thế nào nhưng khi tiệc tàn, chia tay từ giã bạn ra về, Thảo dúi vào tay Diễm cuốn tập thơ bìa đỏ được bao lại bằng giấy kính mờ với dòng chữ nắn nót:

SỐ 66

- Gửi lại cho bồ đó, những bài thơ Nhã Ca.

Diễm còn giữ mãi bên mình cuốn tập thơ của Thảo gửi tặng, mặc dù mọi thứ đã vô tình hăng rơi vào một cõi vắng im mù xa, nhưng mỗi khi đọc lại, Diễm vẫn mang trong lòng nỗi bồi hồi xao xuyến, niềm luyến tiếc băng quơ của một thời trẻ dại: “*Tôi làm con gái buồn như lá cây, chút hồn thơ dại xanh xao thánng ngày...*”. Làm sao Duy biết được có những buổi Diễm đi ngang qua nhà Duy mà không dám gọi kêu, chỉ lẳng lẳng đứng nhìn Duy ở một góc tối. Chiếc áo len xám mùa đông Duy mặc là do chính Diễm đan. Gương mặt Duy trong sáng, ánh mắt Duy bình thản dưới ngọn đèn néon dịu nhẹ, tay hý hoáy viết không ngừng, quyển Vạn Vật của thầy Đỗ Danh Tâm dày cộm đang mở tung ra. Diễm chỉ yên lặng đứng nhìn đến không dám thở, sợ làm vỡ tan đi cả không gian đậm âm của Duy trong ngôi nhà hạnh phúc có cha mẹ, anh chị em quây quần đông đủ...

*

Một buổi sáng mùa xuân có những hạt mưa bụi nhỏ bay lất phất, tình cờ gặp lại Minh Nguyệt ở Paris trong khu phố Tàu quận 13. Tay bắt mặt mừng, Nguyệt nói: “Lan Anh vẫn phòng không chiếc bóng, hiện đang ở Đức với người em gái. Đôi bạn Thảo-Tâm vượt biên nhưng không tới bến bờ. Vân Anh còn ở lại Sài Gòn và đã lập gia đình. Minh-Hà, đôi uyên ương ấy xây dựng cuộc

MỘT NỬA MÙA XUÂN

Tặng em một nửa mùa xuân
Em năn nỉ cả trăm phần trăm sao?
Nghe em còn nói là bao!
Em đang dành dụm bước vào hồi xuân
Còn nhiều thứ nữa... vân vân...
Biết rồi trời sẽ xoay vần cho em.

Phan Khâm

đời ở Toronto”. Rồi Minh Nguyệt thoảng lặng im.

- Còn Duy, Nguyệt không có tin tức gì của Duy sao? Diễm hỏi:

- Nghe nói anh cũng vượt biên cùng Mẹ và hai em, Ngọc Huệ, Ngọc Hân, sau đôi bạn Minh-Hà một tháng, nhưng Nguyệt hoàn toàn không biết gì thêm nữa.

Bật vô âm tín. Bóng chim tăm cá. Ôi Duy! Chuyện gì đã xảy đến cho Duy? Diễm bỗng quay lại, giọng ngập ngừng hỏi Minh Nguyệt:

- Hay là Nguyệt có điều gì giấu Diễm?

- Không đâu Diễm à. Không bao giờ!

Minh Nguyệt nhìn Diễm áy náy như muốn gửi lời ủi an, nở môi cười giữa hai hàm răng trắng đều mà đôi mắt long lanh ngấn lệ:

- Diễm có nhớ bài “La Chanson d’Automne” của Paul Verlaine không?

- “Bài Hát Mùa Thu”. Sao lại không?

Trong đó có câu: “*Je me souviens*

des jours anciens et je pleure”. Ngày ấy trước khi rời trường, chia tay, cả bọn đã xúm nhau chơi trò cắt dán từng chữ một trong tập lưu bút của Thảo. Rồi Lan Anh cứ nhất định viết ngược để đọc xuôi vào trang bên kia, còn bảo rằng: “Tình yêu chỉ như một giấc mộng, không bao giờ có thật”, ngày ấy Lan Anh vừa chia tay với Vĩnh, đau điếng, đôi mắt lúc nào cũng ướt rười rượi như những giọt mưa thu in trên gương mặt buồn bã. Trời bỗng dưng đổ mưa không dứt, tiếng mưa rơi đều đặn, dai dẳng triền miên. Đứng trú mưa dưới mái hiên của một cửa hàng, đôi bạn cùng nhìn nhau ngậm ngùi. Cùng nhìn những hạt mưa trong suốt như thủy tinh, lóng lánh từ trời cao rơi xuống rồi vỡ tan ra, chảy xuôi theo vỉa hè hai bên đường, Diễm nghe dâng tràn một nỗi buồn không đầu, co rút đôi vai và đưa tay vuốt những giọt nước lăn trên má, không biết là nước mưa hay nước mắt. “*Tôi nhớ ngày xưa và tôi khóc*”.

Nhớ làm sao ngày xưa trong ngôi nhà của ba mẹ Lan Anh ở Đà Lạt, với những cánh hoa tương tự màu vàng anh lung lay trong nắng và hoa cẩm tú cầu hồng, tím ửng xanh ngoài sau vườn, Diễm đã đem về ép khô vào quyển vở nháp. Hôm ấy lần đầu tiên quen biết Duy, trong ngày sinh nhật của Lan Anh vừa tròn mười tám tuổi. Để rồi từ đó cứ mỗi khi hè đến, Diễm lại được dịp ghé thăm Đà Lạt với Lan Anh, làm nơi hẹn hò cùng với Duy, tung tăng viếng Thác Prenn, Thác Cam Ly, đi dạo quanh bờ

Hồ Xuân Hương xinh đẹp và nghe tiếng gió reo vi vu của rừng thông đầy thơ mộng. Lòng Diễm đau buốt. Ngày xưa vô tư hồn nhiên và hạnh phúc êm đềm quá... “ *Bạn ơi, khi chúng ta còn thơ ấu. Chân bước trên hoa thơm đường vui. Dàn trôi, ngày tháng trong tiếng cười. Tình xuân qua hồn vẫn xanh hương đời...* ” Mưa Trên Phím Ngà của Nhạc sĩ Văn Phụng. Ngày ấy, đã biết bao lần cùng hát chung với Duy trong gian phòng âm cúng của Lan Anh, đệm theo tiếng mưa tí tê trên mái ngói mà Duy gọi đó là tiếng dương cầm thánh thót. Không dung Diễm muốn để cho mưa rơi làm ướt áo, ướt tóc, ướt đôi bờ vai, tắm đẫm trên làn môi. Mưa. Như thể Duy đang ở gần đâu đây, cùng nói cười với Diễm, hát với Diễm như mới ngày nào thôi. Nắm chặt tay Minh Nguyệt vội buông lời từ giã, dặn dò nhắn nhủ, Diễm băng mình qua làn mưa trắng xóa, rẽ qua phía bên kia đường nhiều xe cộ rồi mất hút...

*

Có lần Lan Anh hỏi : “ Tình yêu là gì nhỉ ? ”. Có phải tình yêu là những gì xuất phát từ trái tim thì không cần giải thích. Cảm xúc ấy được trân trọng gìn giữ, chia sẻ, từ tấm lòng son sắt của đôi tâm hồn đồng điệu, cùng hướng về tương lai để ước mơ hạnh phúc lứa đôi, biết cho đi và được nhận lại. Nhưng cho đi là đã mất rồi và nhận lại là còn mãi mãi. Diễm đã cho đi nên Diễm đã mất rồi. Từ những giây phút đầu tiên, thấy

SỐ 66

trong ánh mắt long lanh như muôn nghìn vì sao rơi vỡ.

Ở đây, ngày tháng dài lênh đênh, buồn mông mênh. Diễm vẫn mang canh cánh bên mình một kiếm tìm vô vọng. Tuổi thanh xuân qua đi, nhưng kỷ niệm theo với thời gian không thể xóa nhòa. Ngày ấy đã cùng xem với Duy trong rạp Rex ở Sài Gòn: “ *Yêu nghĩa là không bao giờ phải nói hối tiếc* ”. Love Story đó ! Biết Duy còn nhớ gì không, dưới ánh đèn mờ mờ, tay Diễm đan trong từng ngón tay Duy vô cùng gần gũi, thân thiết? ... “ *Thuyền trôi xa về đâu ai biết.*

Thuyền có về ghé bến tự do. Trời cao xanh hay trời oan nghiệt. Trời có buồn hay trời chỉ làm ngờ... Lời Kinh Đêm của Nhạc sĩ Việt Dzũng. Bài hát xé lòng đó, Diễm thường nghe vào những đêm canh khuya thanh vắng, để cảm thấy được vỗ về, an ủi khi lòng buồn chạnh nhớ đến Duy, rồi bỗng dưng lặng lẽ nước mắt ở đâu tự nhiên lăn chảy. Diễm vẫn thường tự hỏi, không biết bây giờ Duy đang ở đâu ? Lang thang phiêu bạt ở một nơi nào tận cùng trời cuối đất. Có điều gì trắc ẩn để cho Duy không thể tìm gặp lại Diễm? Nào có giận hờn gì nhau mà Duy lánh mặt đi? Diễm đã tìm hỏi tin tức khắp nơi, từ Minh Nguyệt khi chia tay trong khu phố Tàu quận 13, từ những bạn bè quen biết. Và cả gia đình Duy nữa, sao mà im bần bật! Hay là... cũng như đôi bạn Thảo và Tâm, số phận không may mắn... xác thân Duy đã gửi vào lòng biển cả! Ôi! Diễm đã không muốn tin, nghĩa là Diễm

còn muốn nuôi hy vọng, một ngày nào đó Duy sẽ đến trước sân nhà gọi tên Diễm, kể lể, nói cười, cho bỏ đi bao tháng ngày thương nhớ mong chờ, và Diễm sẽ vui mừng đến ngẩn ngơ.

Có một chút gì vương vãi của mùa đông còn sót lại và hình như mùa xuân đang bắt đầu. Trời mới vừa hừng sáng, khoát chiếc áo ấm, mở tung các cánh cửa, Diễm ra đứng ngoài ban công, nhìn mông lung qua những mái nhà lợp ngói đỏ, trên các cành cây khô thấy thấp thoáng ẩn hiện vài hoa lê, hoa táo trắng phơn phớt, có tiếng chim hót líu lo trong không khí thơm mát chợt se lạnh khi cơn gió thổi qua, chợt ấm áp khi nắng sớm ủa vào. Phía sau sân nhà, dẫn tới con đường ngoài công viên dài hun hút, hàng thùy liễu xác xơ vào buổi đông tàn như mái tóc của một người vừa thoát qua cơn bệnh, đang bắt đầu hồi sinh, trỗi dậy mọc lên những chiếc lá non tươi xanh mơn mớn. Màu xám sáng loáng của nền trời, lẫn trong màu hồng nhạt phai của mấy nụ hoa đào nhỏ li ti xinh xắn. Tia nắng yếu ớt buổi ban mai len lỏi vào tầng mây bàng bạc, xa xa, xuyên qua cành cây kẻ lá, vẽ nên bức tranh tuyệt vời diễm ảo.

Thiên nhiên rất đúng hẹn, bước nhịp nhàng đem mùa xuân tới, gửi yên vui hạnh phúc đến muôn người. Cho nên Diễm vẫn nuôi hy vọng, vẫn ước mơ có một ngày được gặp lại Duy nhưng đồng thời cũng mang trong lòng biết bao nhiêu hụt hẫng. Sống nơi đây một mình tha hương lưu lạc, cô đơn, lẻ loi không

người thân thuộc. Lòng bồi hồi chợt nhớ đến quê nhà. Dù có một lần tưởng nghĩ trở về, nhưng hình ảnh chốn quê xưa bây giờ đâu còn nữa. Thời gian trôi qua với quá nhiều đổi thay, mất mát. Vân Anh có đôi lần viết thư cho Diễm kể lể : *“Người ta không còn biết gì đến lòng bác ái, lễ công bằng, nề nếp đạo đức nhân, nghĩa, lễ, trí, tín giữa thời buổi nhiều nhưong này. Người hung tợn gian trá nhiều hơn người hiền lành, họ quan niệm khôn thì sống dại thì chết, hay nếu muốn được sinh tồn phải thích nghi với hoàn cảnh. Lòng người đã héo khô, tình người đổi trắng thay đen nào ai soi thấu được. Diễm cứ nhắm tình đi, ba mươi mấy năm qua rồi, Sài Gòn bây giờ, đời sống, tâm tình đều đổi khác. Sài Gòn của chúng mình và của bao nhiêu lớp người đã từng sinh sống hạnh phúc, bình yên, vô tư hồn nhiên thuở trước, nay chỉ còn là dĩ vãng mà thôi.”*

Còn gì nữa đâu! Có còn chăng là mới kỷ niệm cũ càng của những ngày xưa thân ái, tiềm tàng trong ký ức mà Diễm mãi nâng niu, gìn giữ. Biết làm sao quên và biết tìm đâu những ngày tháng cũ. Diễm ngược nhìn ra phía trước sân nhà, ngạc nhiên thấy cánh hoa báo xuân đầu tiên màu hồng phấn vừa hé nụ. Nơi đây, xuân vẫn đến rồi đi, xuân lại trở về theo lẽ tuần hoàn của đất trời.

Nguyễn Mây Thu
(Paris, 26-01-2014)